

Số: 1266 /QĐ-BNNMT

Hà Nội, ngày 06 tháng 5 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt kế hoạch thực hiện Quy hoạch điều tra cơ bản địa chất về
khoáng sản thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050**

BỘ TRƯỞNG BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG

Căn cứ Luật Khoáng sản ngày 17 tháng 11 năm 2010;

Căn cứ Luật Quy hoạch ngày 24 tháng 11 năm 2017; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 luật có liên quan đến quy hoạch ngày 20 tháng 11 năm 2018; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư và Luật Đấu thầu ngày 29 tháng 11 năm 2024;

Căn cứ Nghị quyết số 10-NQ/TW ngày 10 tháng 02 năm 2022 của Bộ Chính trị về định hướng chiến lược địa chất, khoáng sản và công nghiệp khai khoáng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045;

Căn cứ Nghị quyết số 81/2023/QH15 ngày 09 tháng 01 năm 2023 của Quốc hội về Quy hoạch tổng thể quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Căn cứ Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật khoáng sản;

Căn cứ Nghị định số 37/2019/NĐ-CP ngày 07 tháng 5 năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Quy hoạch; Nghị định số 58/2023/NĐ-CP ngày 12 tháng 8 năm 2023 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2019/NĐ-CP ngày 07 tháng 5 năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quy hoạch;

Căn cứ Nghị định số 35/2025/NĐ-CP ngày 25 tháng 02 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Môi trường;

Căn cứ Quyết định số 334/QĐ-TTg ngày 01 tháng 4 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược địa chất, khoáng sản và công nghiệp khai khoáng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045;

Căn cứ Quyết định số 680/QĐ-TTg ngày 10 tháng 6 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch điều tra cơ bản địa chất về khoáng sản thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này kế hoạch thực hiện “Quy hoạch điều tra cơ bản địa chất về khoáng sản thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050”.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Điều 4. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, các đơn vị trực thuộc Bộ và tổ chức, cá nhân có liên quan phối hợp với Bộ Nông nghiệp và Môi trường thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Văn phòng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- VPCP: BTCN, các PCN, trợ lý TTg, TGĐ Công TTĐT, các Vụ: KTTH, TCCV, TH, PL;
- Bộ NNMT: Bộ trưởng, các Thứ trưởng, Công TTĐT Bộ, các Vụ, Cục thuộc Bộ;
- Lưu: VT, KHTC, ĐCKS.



BỘ TRƯỞNG

Đỗ Đức Duy

Verma *u*

KẾ HOẠCH

Thực hiện Quy hoạch điều tra cơ bản địa chất về khoáng sản thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-BNNMT ngày tháng năm 2025
của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường)

I. MỤC TIÊU, YÊU CẦU

1. Mục tiêu

- Triển khai thực hiện hiệu quả Quyết định số 680/QĐ-TTg ngày 10 tháng 6 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Quy hoạch điều tra cơ bản địa chất về khoáng sản thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 (Quy hoạch điều tra cơ bản địa chất về khoáng sản), xây dựng lộ trình tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả các chương trình, dự án nhằm thực hiện tốt các mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp của Quy hoạch đã đề ra.

- Cụ thể hóa tiến độ, các bước triển khai và nguồn lực thực hiện các chương trình, dự án, nhiệm vụ để xây dựng các chính sách, giải pháp nhằm thu hút các nguồn lực xã hội trong việc thực hiện Quy hoạch.

- Phân công trách nhiệm cụ thể đối với các bộ, ngành và địa phương, đặc biệt là việc giải quyết hoặc báo cáo cấp có thẩm quyền giải quyết các vướng mắc về cơ chế, chính sách trong quá trình thực hiện Quy hoạch.

- Nghiên cứu tập trung tháo gỡ khó khăn, vướng mắc để thực hiện các dự án cấp bách, quan trọng thuộc nhóm ưu tiên phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của đất nước và địa phương.

2. Yêu cầu

- Kế hoạch thực hiện Quy hoạch điều tra cơ bản địa chất về khoáng sản bảo đảm tính khả thi, hiệu quả; tuân thủ, kế thừa các Nghị quyết, chiến lược, chương trình hành động, Quy hoạch quốc gia, quy hoạch ngành và kế hoạch thực hiện các quy hoạch ngành liên quan đã được phê duyệt.

- Đảm bảo tính linh hoạt trong triển khai thực hiện các dự án theo từng thời kỳ, phù hợp với bối cảnh và nguồn lực quốc gia.

- Thể hiện sự phân công, phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan có liên quan trong quá trình thực hiện Quy hoạch điều tra cơ bản địa chất về khoáng sản.

II. NỘI DUNG KẾ HOẠCH

Kế hoạch thực hiện Quy hoạch điều tra cơ bản địa chất về khoáng sản được xây dựng căn cứ quy định tại Khoản 2, Điều 45 Luật Quy hoạch, bao gồm các nội dung chính như sau:

1. Dự án đầu tư công

Để đảm bảo thực hiện Quy hoạch điều tra cơ bản địa chất về khoáng sản hiệu quả, đúng tiến độ, việc đầu tư trang thiết bị để bổ sung và nâng cấp hệ thống trang thiết bị đã có là cần thiết và cấp bách. Đồng thời hoàn thiện hệ thống cơ sở

dữ liệu địa chất, khoáng sản trên toàn quốc, tích hợp với cơ sở dữ liệu tài nguyên và môi trường và cơ sở dữ liệu quốc gia, đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số quốc gia và hội nhập quốc tế. Vì thế, Quy hoạch được phê duyệt cần triển khai các dự án đầu tư công trong giai đoạn 2021-2030, gồm:

a) Đến năm 2025

- Xây dựng cơ sở dữ liệu địa chất khoáng sản: Hoàn thiện cơ sở dữ liệu địa chất khoáng sản trên toàn quốc, tích hợp với cơ sở dữ liệu tài nguyên và môi trường và quốc gia (Giai đoạn I hoàn thành đến năm 2025).

b) Đến năm 2030

- Xây dựng cơ sở dữ liệu địa chất khoáng sản: Hoàn thiện cơ sở dữ liệu địa chất khoáng sản trên toàn quốc, tích hợp với cơ sở dữ liệu tài nguyên và môi trường và cơ sở dữ liệu quốc gia (giai đoạn II hoàn thành đến năm 2030).

- Tăng cường năng lực thiết bị công nghệ phục vụ điều tra cơ bản địa chất về khoáng sản (vận tải, địa vật lý, phân tích thí nghiệm, trắc địa-viễn thám, địa chất khoáng sản biển, khoan, công nghệ thông tin): Nâng cao chất lượng, độ tin cậy, hiệu quả của công tác điều tra cơ bản địa chất về khoáng sản; nâng cao năng lực điều tra, đánh giá khoáng sản ẩn sâu; nâng cao hiệu quả của hoạt động điều tra địa chất, khoáng sản (thực hiện giai đoạn 2026-2030).

- Tăng cường năng lực thiết bị công nghệ Viện Khoa học Địa chất và Khoáng sản: Mua sắm bổ sung các thiết bị phân tích chính xác, hiện đại phục vụ nghiên cứu cơ bản địa chất, khoáng sản, nâng cao năng lực nghiên cứu, dự báo, định hướng cho công tác điều tra cơ bản địa chất, khoáng sản, đặc biệt là khoáng sản ẩn sâu (thực hiện giai đoạn 2026-2030).

- Xây dựng Bảo tàng địa chất chi nhánh miền Trung.

- Tăng cường năng lực và hiện đại hóa hệ thống trưng bày mẫu vật của hai cơ sở Bảo tàng Địa chất.

2. Dự án điều tra cơ bản địa chất về khoáng sản

2.1. Nhóm nhiệm vụ điều tra cơ bản địa chất về khoáng sản trọng tâm, ưu tiên thực hiện giai đoạn 2021 - 2030 gồm 48 nhiệm vụ, chia thành 08 nhóm sau:

- Lập bản đồ địa chất, khoáng sản tỷ lệ 1:50.000 phân đất liền (gồm 08 nhiệm vụ, giai đoạn 2021-2025: 04 nhiệm vụ, giai đoạn 2026-2030: 04 nhiệm vụ) tại các khu vực có triển vọng khoáng sản và khu vực ven biển đồng bằng sông Cửu Long, vùng đồng bằng sông Hồng, vùng Tây Nguyên kết hợp với điều tra sụt lún và sạt lở bờ sông, biển. Trong đó, một số đề án mở mới có nội dung sau:

- + Tập trung hoàn thiện lập bản đồ địa chất khoáng sản các khu vực bị tác động, ảnh hưởng của biến đổi khí hậu, đó là vùng đồng bằng sông Cửu Long, đồng bằng sông Hồng, vùng Tây Nguyên.

- + Biên tập, cập nhật, thành lập bản đồ địa chất về khoáng sản 63 tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương. Bản đồ khoáng sản cho từng tỉnh là rất cần thiết và phải được cập nhật những thông tin, số liệu về hiện trạng điều tra, thăm dò, khai

thác khoáng sản để phục vụ công tác quản lý, cấp phép hoạt động khoáng sản và quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội địa phương.

- Bay đo địa vật lý: gồm các nhiệm vụ đang thi công và bay đo tại khu vực có triển vọng phát hiện cấu trúc có triển vọng khoáng sản ở Tây Nghệ An;

- Điều tra địa chất đô thị (01 nhiệm vụ): trọng tâm trong giai đoạn 2021-2030 là điều tra bổ sung, cập nhật số liệu các Báo cáo điều tra địa chất đô thị toàn quốc đã hoàn thành trước năm 2004. Mục tiêu cung cấp thông tin cho quy hoạch, mở rộng các đô thị, trung tâm kinh tế xã hội vùng, địa phương. Đối với các thành phố lớn, tiến hành điều tra địa chất đô thị kết hợp điều tra địa chất không gian ngầm (địa chất 3D, 4D) nhằm đưa ra các mô hình không gian ngầm phục vụ quy hoạch, thiết kế công trình ngầm đô thị: giao thông, cấp thoát nước, nhà cao tầng,...

- Điều tra tai biến địa chất, địa chất môi trường (gồm 08 nhiệm vụ, giai đoạn 2021-2025: 04 nhiệm vụ, giai đoạn 2026-2030: 04 nhiệm vụ): trọng tâm là các nhiệm vụ đang thi công và các nhiệm vụ có tính cấp thiết phục vụ dự báo, cảnh báo cho các địa phương đang trình phê duyệt, khoanh vùng cảnh báo trượt lở đất đá, lũ quét các khu vực miền núi có nguy cơ cao; điều tra sụt lún, sạt lở bờ sông, bờ biển vùng đồng bằng sông Cửu Long, phục vụ phát triển bền vững, thích ứng với biến đổi khí hậu; điều tra hiện trạng môi trường phóng xạ, môi trường khoáng sản độc hại. Điều tra, nghiên cứu, phân định các cấu trúc địa chất sâu có khả năng lưu giữ an toàn chất thải phóng xạ, CO₂ và các chất thải độc hại khác.

- Điều tra di sản địa chất: 01 nhiệm vụ, hoàn thành giai đoạn 2021- 2030.

- Đánh giá tiềm năng đối với khoáng sản chiến lược, quan trọng, khoáng sản đang có nhu cầu cấp thiết gồm: khoáng sản nhiên liệu (than, urani, thori); đất hiếm và kim loại hiếm, đá vôi xi măng, cát sông, cát biển, vật liệu thay thế cát tự nhiên. Gồm 15 nhiệm vụ, 09 nhiệm vụ đang triển khai, trong đó có 02 nhiệm vụ Chính phủ Điều tra đánh giá tiềm năng khoáng sản khu vực Tây Bắc và Trung Trung Bộ là các nhiệm vụ quy mô lớn gồm các nhiệm vụ thành phần nhằm đánh giá tiềm năng nhiều loại, nhóm khoáng sản phân bố các cấu trúc khác nhau. 09 nhiệm vụ hoàn thành trong giai đoạn 2021- 2025; 06 nhiệm vụ hoàn thành đến 2030. Trên cơ sở kết quả điều tra, lập bản đồ địa chất khoáng sản sẽ lựa chọn các khu vực có triển vọng khoáng sản ở khu vực Bắc Trung Bộ, Tây Nguyên và các cấu trúc có triển vọng khoáng sản kim loại ở vùng Đông Bắc, Tây Bắc; điều tra, đánh giá tiềm năng cát, sỏi các lưu vực sông chính.

- Điều tra địa chất, khoáng sản vùng biển: gồm các nhiệm vụ đang thi công, các nhiệm vụ phục vụ quốc phòng, an ninh và các nhiệm vụ đánh giá khoáng sản làm vật liệu xây dựng phục vụ các công trình trọng điểm. Các nhiệm vụ điều tra địa chất khoáng sản biển gồm 06 nhiệm vụ, giai đoạn 2021 - 2025: 04 nhiệm vụ, giai đoạn 2026 - 2030: 02 nhiệm vụ.

- Các nhiệm vụ đầu tư: Xây dựng cơ sở dữ liệu địa chất, khoáng sản; thống kê, kiểm kê tài nguyên, trữ lượng khoáng sản rắn; tăng cường năng lực thiết bị, ứng dụng tiến bộ khoa học công nghệ phục vụ điều tra địa chất, đánh giá tiềm năng khoáng sản. Kiện toàn và nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ kỹ thuật địa chất

tinh gọn, có năng lực chuyên môn cao. Có 06 nhiệm vụ thực hiện đến giai đoạn 2030, trong đó, 02 nhiệm vụ đang triển khai hoàn thành giai đoạn 2021 - 2025 và 04 nhiệm vụ thực hiện trong giai đoạn 2021-2030.

Các nhiệm vụ trọng tâm nêu trên sẽ được ưu tiên thực hiện, hoàn thành trong giai đoạn 2021-2030.

2.2. Nhóm nhiệm vụ điều tra cơ bản địa chất về khoáng sản thực hiện giai đoạn 2031 – 2050.

Đây là các nhóm nhiệm vụ thuộc Quy hoạch điều tra cơ bản địa chất về khoáng sản nhưng chưa cấp thiết thực hiện trong giai đoạn đến 2030 và chưa xác định, dự kiến bố trí nguồn vốn thực hiện. Các nhiệm vụ dự kiến được thực hiện từ sau năm 2030 đến 2050 gồm 20 nhiệm vụ, bao gồm:

- Lập bản đồ địa chất, khoáng sản tỷ lệ 1:50.000 phần đất liền: bao gồm các diện tích còn lại chưa lập bản đồ; hiệu đính xuất bản; lập bản đồ địa hóa đất và vỏ phong hóa (địa hóa đa mục tiêu) các tỉnh miền núi và trung du;

- Bay đo địa vật lý: 02 nhiệm vụ nhằm hoàn thành bay đo trên các diện tích có triển vọng khoáng sản khu vực Trung Bộ - Tây Nguyên và bay đo từ, trọng lực biển (phần còn lại);

- Điều tra địa chất đô thị: các tỉnh, thành phố còn lại.

- Điều tra tai biến địa chất, địa chất môi trường: tiếp tục thực hiện hoàn thành các nhiệm vụ điều tra tai biến địa chất, địa chất môi trường phóng xạ, các khoáng sản độc hại trên toàn quốc. Dự kiến 01 nhiệm vụ.

- Điều tra di sản địa chất: hoàn thành điều tra các khu vực có tiềm năng di sản địa chất toàn quốc. Dự kiến 02 nhiệm vụ.

- Đánh giá tiềm năng khoáng sản phần đất liền: cơ bản hoàn thành các nhiệm vụ đánh giá khoáng sản các khu vực Đông Bắc Bộ, Nam Trung Bộ, Tây Nguyên và Đông Nam Bộ; than nâu đồng bằng sông Hồng; địa nhiệt, nước khoáng nóng; khí đá phiến. Dự kiến 09 nhiệm vụ.

- Điều tra địa chất, khoáng sản vùng biển: hoàn thành điều tra địa chất khoáng sản và đánh giá khoáng sản vùng biển ven bờ 0 - 100m nước và phát hiện, đánh giá tiềm năng các khoáng sản vùng biển sâu. Dự kiến 03 nhiệm vụ.

2.3. Các nhiệm vụ điều tra cơ bản địa chất về khoáng sản thuộc diện khuyến khích các tổ chức, cá nhân tham gia đầu tư góp vốn

- Các đề án khuyến khích các tổ chức, cá nhân đầu tư góp vốn là các nhiệm vụ đánh giá thuộc tất cả các loại khoáng sản (trừ khoáng sản phóng xạ, khoáng sản độc hại theo quy định của Luật khoáng sản);

- Để việc đề xuất các nhiệm vụ có chất lượng, hiệu quả, dự kiến thực hiện như sau: các nhiệm vụ điều tra, đánh giá khoáng sản thực hiện bằng ngân sách nhà nước chỉ thực hiện giai đoạn đầu (điều tra, đánh giá sơ bộ) với mục tiêu khoanh định các diện tích có khoáng sản (trong đó xác định tài nguyên một số

thân quặng, đói quặng) làm cơ sở khuyến khích các tổ chức, cá nhân đầu tư góp vốn đánh giá chi tiết khoáng sản.

- Trên cơ sở các diện tích có khoáng sản, hàng năm, Bộ Nông nghiệp và Môi trường xem xét, lựa chọn, phê duyệt, công bố danh mục các nhiệm vụ khuyến khích các tổ chức, cá nhân đầu tư góp vốn đối với các loại khoáng sản (trừ khoáng sản phóng xạ, khoáng sản độc hại theo quy định của Luật khoáng sản và khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường và than bùn) và tổ chức thực hiện.

Tổng số có 16 nhiệm vụ, trong đó 08 nhiệm vụ thực hiện trong giai đoạn 2021 – 2030 và 08 nhiệm vụ thực hiện giai đoạn sau 2030.

(Danh mục các nhiệm vụ trong Phụ lục I, phụ lục II)

2.4. Các nhiệm vụ hợp tác quốc tế

Tăng cường hợp tác quốc tế là nội dung quan trọng trong triển khai thực hiện Quy hoạch điều tra cơ bản địa chất về khoáng sản. Thông qua hợp tác quốc tế sẽ củng cố vị thế và hội nhập của ngành địa chất Việt Nam tại khu vực và thế giới, đồng thời học tập, trao đổi kinh nghiệm, kiến thức cũng như tăng cường trang thiết bị, công nghệ phục vụ các nhiệm vụ điều tra cơ bản địa chất về khoáng sản. Các nhiệm vụ thuộc danh mục nhiệm vụ hợp tác quốc tế gồm: i) nhiệm vụ điều tra địa chất đô thị (địa chất không gian ngầm, địa chất 3D, 4D); ii) nhiệm vụ điều tra địa chất biển sâu; iii) nhiệm vụ ứng phó với biến đổi khí hậu, nước biển dâng, nghiên cứu, đánh giá cấu trúc chôn lấp chất thải nguy hại, CO₂; iv) nhiệm vụ xây dựng, quản lý cơ sở dữ liệu địa chất khoáng sản.

3. Nguồn vốn thực hiện Quy hoạch

Việc xác định vốn tổng thể cho thực hiện Quy hoạch điều tra cơ bản địa chất về khoáng sản xác định theo các Đề án trong Quy hoạch. Việc xác định vốn đối với từng nhiệm vụ phụ thuộc vào loại hình nhiệm vụ, phương pháp kỹ thuật và khối lượng, định mức kinh tế kỹ thuật.

Đối với các nhiệm vụ thực hiện trong giai đoạn đến 2025, gồm các nhiệm vụ đang thực hiện, kinh phí đã xác định theo nhiệm vụ phê duyệt. Cụ thể, đối với 25 nhiệm vụ đang thực hiện, tổng số vốn xác định là 1.800 tỷ đồng.

Đối với nhiệm vụ thiết kế trong kỳ Quy hoạch, đã dự kiến vốn đối với các Đề án thực hiện giai đoạn 2026 - 2030. Theo đó, dự kiến nhu cầu vốn cho 23 nhiệm vụ đến năm 2030 là 2.200 tỷ đồng.

Đối với nhiệm vụ thực hiện giai đoạn 2031-2050 sẽ xác định sau khi kết thúc giai đoạn 2021-2030.

Nguồn vốn thực hiện Quy hoạch từ ngân sách nhà nước và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước, pháp luật đầu tư công và pháp luật liên quan. Nguồn vốn của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước tham gia đầu tư góp vốn điều tra cơ bản địa chất về khoáng sản đối với các đề án trong danh mục thuộc diện khuyến khích đầu tư được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

4. Giải pháp, nguồn lực thực hiện quy hoạch

Để triển khai thực hiện Quy hoạch có hiệu quả, các chương trình, đề án phải lồng ghép các nhiệm vụ với giải pháp trong các chương trình, đề án có liên quan và cần bám sát các vấn đề đặt ra của thực tiễn, bám sát Nghị quyết số 10/NQ-TW ngày 10 tháng 02 năm 2022 của Bộ Chính trị và thực hiện Quyết định số 334/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt định hướng chiến lược địa chất, khoáng sản và công nghiệp khai khoáng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; phù hợp với chiến lược phát triển của các ngành có liên quan, nhằm sử dụng tiết kiệm nguồn lực nâng cao hiệu quả đầu tư.

4.1. Hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật

Nhằm tổ chức thực hiện hiệu quả các Dự án điều tra cơ bản địa chất về khoáng sản theo Quy hoạch phê duyệt, trên cơ sở định hướng Chiến lược địa chất, khoáng sản theo Nghị quyết số 10/NQ-TW ngày 10 tháng 02 năm 2022 của Bộ Chính trị, cần thiết hoàn thiện quy định pháp luật mà trước hết là bổ sung, hoàn thiện Luật địa chất, khoáng sản. Theo đó, cần bổ sung, hoàn thiện hệ thống quy định nhằm mở rộng, tăng cường đa dạng hóa các lĩnh vực điều tra địa chất, ngoài lĩnh vực lập bản đồ địa chất khoáng sản và điều tra đánh giá tiềm năng khoáng sản, cần mở rộng các lĩnh vực khác như địa chất đô thị, điều tra địa chất không gian ngầm đô thị, di sản địa chất, địa chất môi trường, tai biến địa chất, điều tra cấu trúc phục vụ chôn lấp chất thải độc hại, khí carbon, điều tra địa nhiệt, điều tra khoáng sản đáy biển sâu (băng cháy, kết hạch sắt - mangan).

- Xây dựng hệ thống văn bản quy phạm pháp luật về thống nhất quy định về hệ thống quản lý các hoạt động điều tra cơ bản địa chất về khoáng sản bao gồm các lĩnh vực: lập bản đồ địa chất khoáng sản, địa chất thủy văn, địa chất công trình, địa chất môi trường, bay đo địa vật lý, điều tra tai biến địa chất, di sản địa chất, điều tra địa chất, tài nguyên, môi trường biển,...

- Xây dựng, sửa đổi, bổ sung các Tiêu chuẩn Việt Nam, Quy chuẩn Việt Nam về các lĩnh vực địa vật lý, lĩnh vực phân tích thí nghiệm, lĩnh vực điều tra địa chất đô thị, địa chất không gian ngầm đô thị; điều tra tai biến địa chất; điều tra địa chất khoáng sản biển, lĩnh vực điều tra đánh giá địa chất môi trường,... phù hợp với yêu cầu mục tiêu sử dụng thông tin và thiết bị, máy móc hiện đại.

- Xây dựng, sửa đổi, bổ sung định mức kinh tế - kỹ thuật các dạng công việc trong điều tra cơ bản địa chất về khoáng sản làm cơ sở xây dựng, ban hành đơn giá sản phẩm dịch vụ sự nghiệp công lĩnh vực địa chất và khoáng sản hàng năm. Bổ sung các chế độ ưu đãi nghề, bồi dưỡng độc hại và các chế độ ưu đãi khác nhằm đảm bảo thu nhập cho người lao động, động viên, khuyến khích người lao động yêu ngành, say sưa với công việc.

4.2. Giải pháp về cơ chế quản lý tài chính

- a) Nhu cầu về nguồn lực tài chính cho thực hiện các nhiệm vụ trong Quy hoạch điều tra cơ bản địa chất về khoáng sản:

Theo quy định pháp luật về ngân sách, kinh phí chi cho hoạt động điều tra cơ bản địa chất về tài nguyên khoáng sản bao gồm:

- Nguồn các hoạt động kinh tế từ ngân sách nhà nước hàng năm cho thực hiện các đề án lập bản đồ địa chất, khoáng sản tỷ lệ 1:50.000, bản đồ địa chất và điều tra khoáng sản biển, các nhiệm vụ điều tra, nghiên cứu cấu trúc địa chất và khoáng sản, điều tra tài nguyên địa chất khác, bay đo địa vật lý.

- Nguồn sự nghiệp bảo vệ môi trường từ ngân sách nhà nước hàng năm cho thực hiện các đề án điều tra đánh giá môi trường địa chất, tai biến địa chất.

- Nguồn vốn ngân sách nhà nước và vốn của các tổ chức, cá nhân tham gia đầu tư điều tra cơ bản địa chất về khoáng sản thực hiện cho một số nhiệm vụ đánh giá tiềm năng khoáng sản phân đất liền.

- Nguồn ngân sách nhà nước, ngân sách địa phương và các nguồn vốn hợp pháp khác cho thực hiện các đề án điều tra địa chất đô thị, địa chất công trình, giao thông,...

- Nguồn nguồn đầu tư công từ ngân sách nhà nước cho các dự án đầu tư thiết bị, công nghệ phục vụ điều tra cơ bản địa chất về khoáng sản.

Trên cơ sở các nhiệm vụ trọng tâm đã trình bày ở trên, kinh phí dành cho công tác điều tra cơ bản địa chất về khoáng sản phân đất liền và vùng biển Việt Nam đến 2030 dự kiến 4.000 tỷ đồng, trong đó:

- + Giai đoạn đến năm 2025 dự kiến khoảng 1.800 tỷ đồng;

- + Giai đoạn từ năm 2026 - 2030 dự kiến khoảng 2.200 tỷ đồng bao gồm kinh phí dành cho công tác điều tra cơ bản địa chất về khoáng sản phân đất liền, vùng biển Việt Nam và đầu tư trang thiết bị công nghệ phục vụ điều tra cơ bản địa chất về khoáng sản từ nguồn ngân sách nhà nước.

- Kinh phí cho giai đoạn từ năm 2030 đến năm 2050 sẽ được điều chỉnh phù hợp trên cơ sở kết quả điều tra đến năm 2030 và tình hình phát triển kinh tế - xã hội. Kinh phí từng dự án cụ thể được xây dựng, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định.

b) Giải pháp về cơ chế quản lý tài chính

- Xây dựng, bổ sung hoàn thiện quy định kỹ thuật, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật phù hợp và khả thi để thực hiện có chất lượng, hiệu quả các nhiệm vụ điều tra cơ bản địa chất về khoáng sản, nhất là đối với các nhiệm vụ điều tra địa chất đô thị, địa chất công trình, lập bản đồ địa chất khoáng sản tỷ lệ 1:50.000 vùng đồng bằng và ven biển gắn với điều tra tai biến địa chất phục vụ phát triển bền vững, thích ứng với biến đổi khí hậu.

- Hoàn chỉnh định mức kinh tế kỹ thuật, bộ đơn giá sản phẩm phù hợp với yêu cầu kỹ thuật, công nghệ khi thực hiện các nhiệm vụ điều tra, nhất là các dạng công việc chưa có quy định đầy đủ, phù hợp, theo hướng khuyến khích người lao động nâng cao chất lượng, tập trung điều tra chuyên môn sâu.

- Ưu tiên đầu tư nguồn vốn ngân sách nhà nước cho các nhiệm vụ cấp thiết, nhiệm vụ trọng tâm để đảm bảo thực hiện theo tiến độ quy hoạch.

- Huy động vốn của các địa phương, các ngành đầu tư cho điều tra địa chất đô thị, giao thông, điều tra khoáng sản vật liệu xây dựng, điều tra địa hóa đất phục vụ nhu cầu của địa phương.

- Thu hút nguồn vốn từ các tổ chức, cá nhân tham gia đầu tư, góp vốn đối với các nhiệm vụ điều tra, đánh giá tiềm năng khoáng sản.

- Sửa đổi chính sách, chế độ phù hợp với đặc thù của ngành địa chất nhằm đảm bảo đời sống của người lao động địa chất, thu hút nhân lực có chất lượng cao, chuyên gia giỏi về điều tra địa chất, khoáng sản.

- Quản lý về chất lượng chuyên môn (xây dựng quy định, quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật phù hợp, khả thi; nhất là bổ sung xây dựng mới các nội dung điều tra địa chất đô thị, địa chất công trình, địa chất 1:50.000 kết hợp với điều tra tại biến địa chất tại các vùng đồng bằng, ven biển phục vụ phát triển bền vững, thích ứng với biến đổi khí hậu).

- Quản lý về tài chính (xây dựng định mức kinh tế - kỹ thuật chặt chẽ, hợp lý, đảm bảo tạo điều kiện thuận lợi cho triển khai đề án; cơ chế quản lý, cấp phát, thanh toán,... phù hợp đặc thù của công tác địa chất).

Việc quản lý và thực hiện nhiệm vụ chuyên môn đảm bảo tính chặt chẽ, khoa học và tuân thủ. Qua đó, lựa chọn được các nhiệm vụ cấp bách, ưu tiên đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội của đất nước. Việc thẩm định qua nhiều bước, tập hợp ý kiến của các chuyên gia, các nhà khoa học đã góp phần nâng cao chất lượng chuyên môn, hiệu quả kinh tế của các đề án, nhiệm vụ chuyên môn.

Công tác kiểm tra, nghiệm thu được thực hiện theo quy định giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm dịch vụ công sử dụng ngân sách Nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên. Công tác kiểm tra, nghiệm thu đã đảm bảo tính chặt chẽ, nâng cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu đơn vị. Việc kiểm tra thường xuyên, nhiều cấp kiểm tra đã góp phần nâng cao chất lượng và hiệu quả các đề án, nhiệm vụ thông qua việc kịp thời điều chỉnh hệ phương pháp kỹ thuật, khối lượng công việc theo diễn biến thực tế địa chất, đẩy nhanh tiến độ thực hiện, sử dụng hiệu quả nguồn kinh phí, tập trung nguồn lực cho các khu vực trọng điểm, triển vọng, khoáng sản chiến lược quan trọng, khoáng sản ẩn sâu.

4.3. Giải pháp đầu tư, ứng dụng khoa học và công nghệ tiên tiến trong điều tra cơ bản địa chất về khoáng sản

Ứng dụng khoa học công nghệ tiên tiến trong hoạt động điều tra cơ bản địa chất về khoáng sản là giải pháp quan trọng đảm bảo Quy hoạch thực hiện có chất lượng, hiệu quả, đúng tiến độ. Đồng thời góp phần nâng cao trình độ khoa học công nghệ của đội ngũ cán bộ kỹ thuật, quản lý ngành địa chất.

Phát triển nhằm ứng dụng một cách có hiệu quả các thành tựu hiện đại của khoa học trong lĩnh vực điều tra cơ bản địa chất về khoáng sản trên thế giới vào sản xuất và đời sống; làm chủ được công nghệ tiên tiến được chuyển giao từ các

nước phát triển; thu hẹp khoảng cách về trình độ phát triển so với các nước tiên tiến trong lĩnh vực điều tra cơ bản địa chất về khoáng sản.

a) Về quan điểm đầu tư

- Tăng cường năng lực, đổi mới thiết bị, công nghệ đảm bảo các yêu cầu về độ tin cậy, chính xác số liệu của các nhiệm vụ điều tra địa chất, khoáng sản, đáp ứng yêu cầu sử dụng thông tin của các cấp quản lý và cộng đồng xã hội là việc làm cần thiết và liên tục. Không đầu tư tràn lan, chồng chéo và phân tán, tập trung đầu tư các thiết bị thiết yếu trực tiếp thi công các nhiệm vụ điều tra địa chất - khoáng sản, tài biến địa chất và môi trường địa chất. Bảo đảm hiệu quả của việc đầu tư, các thiết bị được đầu tư phải được sử dụng và phát huy hiệu quả.

- Phát triển năng lực công nghệ đồng bộ, hài hoà gồm nâng cao trình độ công nghệ của thiết bị và năng lực khai thác sử dụng thiết bị bằng việc gắn việc đầu tư công nghệ, thiết bị với đào tạo nguồn nhân lực kỹ thuật cao. Phát triển công nghệ gắn liền với mở rộng quan hệ quốc tế bao gồm tiếp thu, nhận chuyển giao công nghệ mới và ứng dụng công nghệ mới của các nước phát triển.

b) Mục tiêu

Đầu tư phát triển khoa học công nghệ, trong đó chủ yếu là tăng cường năng lực trang thiết bị kỹ thuật đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ để thực hiện hoàn thành Quy hoạch điều tra cơ bản địa chất về khoáng sản thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050. Ứng dụng công nghệ số trong lập bản đồ địa chất và điều tra khoáng sản; xây dựng cơ sở dữ liệu về quy hoạch điều tra cơ bản địa chất về khoáng sản.

c) Nhiệm vụ cụ thể

- Nhu cầu sử dụng trang thiết bị phục vụ sản xuất địa chất là rất lớn, do tình hình kinh tế đất nước còn nhiều khó khăn, trong kỳ Quy hoạch, đề xuất xem xét đầu tư tập trung vào 07 nhóm thiết bị thiết yếu, bao gồm: thiết bị khoan; thiết bị địa vật lý; thiết bị phân tích thí nghiệm; thiết bị vận tải chuyên dụng; thiết bị điều tra địa chất, khoáng sản biển; thiết bị công nghệ thông tin và thiết bị trắc địa - viễn thám.

- Tập trung đầu tư nghiên cứu, lựa chọn áp dụng các phương pháp, công nghệ tiên tiến có hiệu quả, độ tin cậy cao, nhất là trong điều tra, đánh giá khoáng sản ẩn sâu, điều tra địa chất, khoáng sản biển, điều tra tài biến địa chất phục vụ phát triển bền vững, thích ứng với biến đổi khí hậu; điều tra địa chất phục vụ cải tạo phục hồi môi trường trong và sau khai thác khoáng sản.

- Tăng cường mua sắm các trang thiết bị, phương tiện phục vụ có hiệu quả thực hiện các nhiệm vụ, nhất là phương tiện, thiết bị điều tra thực địa, đo địa vật lý có khả năng điều tra thu thập dữ liệu, lấy mẫu các vùng biển sâu, dự báo khoáng sản ở các cấu trúc sâu.

- Đầu tư xây dựng các phòng phân tích mẫu hiện đại, có độ chính xác cao, đảm bảo độ tin cậy, đạt chuẩn quốc tế.

- Xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu, thông tin về địa chất, khoáng sản, cập nhật, tích hợp đồng bộ với cơ sở dữ liệu nền địa lý quốc gia, cơ sở dữ liệu chung của lĩnh vực tài nguyên và môi trường, đảm bảo tuân thủ kiến trúc Chính phủ điện tử ngành tài nguyên và môi trường.

4.4. Giải pháp khuyến khích các tổ chức, cá nhân tham gia đầu tư hoạt động điều tra cơ bản địa chất về khoáng sản

Trên cơ sở phân tích một cách cụ thể, chi tiết nhưng nguyên nhân dẫn đến các tồn tại trong hoạt động góp vốn của các tổ chức, cá nhân trong hoạt động điều tra cơ bản địa chất về khoáng sản, có thể đưa ra một số giải pháp nhằm khuyến khích hình thức góp vốn này như sau:

- Hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến khuyến khích các tổ chức, cá nhân tham gia đầu tư vào hoạt động điều tra cơ bản địa chất về khoáng sản. Mục tiêu của Nhà nước khi đưa ra chính sách khuyến khích tổ chức, cá nhân tham gia góp vốn thực hiện hoạt động điều tra cơ bản địa chất về khoáng sản đó là khai thác nguồn vốn của các tổ chức, cá nhân có khả năng về tài chính và có nhu cầu về thăm dò, khai thác khoáng sản, từ đó giảm bớt phần kinh phí đầu tư của Nhà nước, đẩy nhanh tiến độ điều tra cơ bản, giảm thiểu tình trạng khai thác khoáng sản trái phép,...

Mục tiêu của nhà đầu tư, khi bỏ vốn thực hiện nhiệm vụ điều tra, đánh giá khoáng sản là hiệu quả đầu tư. Cụ thể, mục tiêu là phát hiện, đánh giá tiềm năng khoáng sản tại diện tích đầu tư để tiếp tục thực hiện bước tiếp theo là thăm dò, khai thác khoáng sản. Hoạt động đầu tư này có hiệu quả khi kết quả đề án điều tra, đánh giá xác định được tiềm năng khoáng sản có giá trị, đạt chất lượng và có khả năng phát triển dự án khai thác, chế biến có hiệu quả.

Như vậy, để khuyến khích nhà đầu tư tham gia góp vốn cho hoạt động điều tra cơ bản địa chất về khoáng sản, cần hoàn thiện các chính sách để nhà đầu tư đạt mục tiêu nêu trên, cụ thể:

Quyền lợi của nhà đầu tư khi góp vốn điều tra cơ bản địa chất về khoáng sản hiện nay gồm:

- Được ưu tiên quyền sử dụng thông tin về khoáng sản trong khu vực đã điều tra khi tham gia hoạt động khoáng sản.

- Được lựa chọn để cấp Giấy phép thăm dò khoáng sản theo quy định. Ưu tiên cấp Giấy phép thăm dò khoáng sản ở khu vực không đấu giá quyền khai thác khoáng sản. Nhà đầu tư góp vốn điều tra cơ bản địa chất về khoáng sản được ưu tiên lựa chọn cấp phép thăm dò, khai thác khoáng sản trên diện tích đã bỏ kinh phí điều tra khi có 02 nhà đầu tư cùng bỏ một mức giá trong quá trình đấu giá quyền thăm dò, khai thác khoáng sản.

- Bổ sung các Quy định về điều kiện của các tổ chức, cá nhân tham gia góp vốn điều tra cơ bản địa chất về khoáng sản theo hướng chọn lọc các nhà đầu tư thực sự có năng lực tài chính để hoàn thành hợp đồng góp vốn đã ký kết. Bên cạnh đó, bổ sung các quy định về quản lý vốn góp của nhà đầu tư như quy định về thăm

định năng lực tài chính của nhà đầu tư, quy định về bảo lãnh việc góp vốn đầu tư của bên thứ ba, quy định về chuyển tiền trong hợp đồng góp vốn, quy định được tham gia kiểm tra, giám sát, nghiệm thu đề án điều tra cơ bản địa chất về khoáng sản do mình đầu tư.

- Xây dựng quy định về chế tài xử lý khi tổ chức, cá nhân vi phạm hợp đồng góp vốn.

4.5. Giải pháp về tuyên truyền nâng cao nhận thức

Trong quá trình xây dựng và triển khai “Quy hoạch điều tra cơ bản địa chất về khoáng sản thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050”, giải pháp về tuyên truyền, nâng cao nhận thức của cộng đồng xã hội là cấp thiết và cần có phương pháp, kỹ thuật khác nhau để tiếp cận công chúng, cần thực hiện thường xuyên và xuyên suốt trong và sau khi triển khai Quy hoạch này.

Giải pháp tuyên truyền, nâng cao nhận thức người dân cần xác định cụ thể, chi tiết những nội dung sau:

- Vai trò của ngành địa chất đối với phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng an ninh và bảo vệ môi trường bền vững.

- Vai trò của tài nguyên khoáng sản, tài nguyên địa chất phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo an ninh quốc phòng và bảo vệ môi trường bền vững.

- Vai trò, ý nghĩa của Quy hoạch điều tra cơ bản địa chất về khoáng sản: quan điểm chỉ đạo, mục tiêu của Quy hoạch, nhiệm vụ của Quy hoạch.

a) Đẩy mạnh công tác truyền thông

Sử dụng nhiều công cụ truyền thông đa chiều kết hợp giữa truyền thông với hiện đại. Thông qua các tổ chức (Tạp chí Địa chất, Tạp chí Nông nghiệp và Môi trường, Báo Nông nghiệp và Môi trường, các đơn vị trực thuộc Bộ Nông nghiệp và Môi trường và UBND các cấp chính quyền địa phương) tăng cường công tác phối hợp giữa các tổ chức đưa thông tin trực tiếp tới các đối tượng khác nhau trong cộng đồng bằng hình thức đăng tải trên báo giấy, cổng thông tin điện tử, trang mạng xã hội, đài truyền thanh địa phương các tin tức, bài biết và hình ảnh liên quan đến quá trình xây dựng và các kết quả đạt được khi thực hiện các quy hoạch trước đó, trong và sau quá trình triển khai “Quy hoạch điều tra cơ bản địa chất về khoáng sản thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050”.

Đây là các kênh truyền thông chính thống, đầu ngành hay (hoặc) là chính quyền địa phương đảm bảo về nội dung truyền thông, có sự kiểm chứng các cấp. Từ đó, công chúng có thể nâng cao nhận thức về quy hoạch điều tra cơ bản địa chất về khoáng sản, các tác động của hoạt động điều tra cơ bản địa chất về khoáng sản đối với kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh và môi trường một cách chính xác, đầy đủ nhất có thể. Cộng đồng xã hội khi đã nhận thức đầy đủ vai trò của việc điều tra cơ bản địa chất về khoáng sản sẽ chung tay, tạo điều kiện thuận lợi cho ngành địa chất thực thi nhiệm vụ của mình trong khu vực quản lý của địa phương nói chung, cộng đồng dân cư nói riêng, nhất là các vùng sâu, vùng xa.

Tổ chức triển lãm giới thiệu quy hoạch, trưng bày sơ đồ, bản đồ quy hoạch, văn bản phê duyệt quy hoạch, mô hình và cơ sở dữ liệu về quy hoạch tại cơ quan tổ chức lập quy hoạch.

Phát hành ấn phẩm gồm sách báo, tập bản đồ, bản vẽ, sơ đồ, video giới thiệu nội dung quy hoạch, kế hoạch thực hiện quy hoạch, các dự án ưu tiên đầu tư trong thời kỳ quy hoạch thời kỳ 2021-2030 tầm nhìn đến năm 2050.

b) Lồng ghép hoạt động tuyên truyền

Thực hiện lồng ghép tuyên truyền nội dung của Quy hoạch điều tra cơ bản địa chất về khoáng sản thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 vào một số chương trình:

- Hội thảo, hội nghị trao đổi thông tin liên quan đến điều tra cơ bản địa chất về khoáng sản;

- Quy hoạch, kế hoạch, hoạt động phát triển tại các địa phương (phát triển kinh tế - xã hội cấp tỉnh, địa phương; bảo vệ môi trường; phòng tránh thiên tai, cảnh báo trượt lở đất đá khu vực miền núi, trung du Việt Nam; phòng, chống thiên tai và ứng phó với biến đổi khí hậu).

c) Công bố, chia sẻ thông tin, tài liệu

Những hạn chế trong công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức cộng đồng là do chưa được quan tâm đúng mức và đầu tư tương xứng. Cần đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác biên soạn, biên tập tài liệu, phát hành các ấn phẩm phù hợp với từng đối tượng trong nước và hướng tới quốc tế.

Biên soạn các tài liệu liên quan Quy hoạch điều tra cơ bản địa chất về khoáng sản dựa vào nội dung Quy hoạch thời kỳ trước đó; cập nhật, bổ sung nội dung Quy hoạch điều tra cơ bản địa chất về khoáng sản thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 nhằm mục đích chia sẻ thông tin trong và ngoài ngành.

d) Tuyên truyền, phổ biến tới các tổ chức, cá nhân thực hiện nhiệm vụ bảo vệ quốc phòng, an ninh quốc gia

Quy hoạch điều tra cơ bản địa chất về khoáng sản được tiến hành trên toàn bộ lãnh thổ, lãnh hải của đất nước. Do vậy, việc đảm bảo an ninh, an toàn cho các cán bộ điều tra, trang thiết bị, tài liệu, mẫu vật thu thập tại thực địa là rất quan trọng, nhất là khi triển khai công tác điều tra trên các khu vực vùng núi, biên giới, trên biển.

Công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức với mục đích nhận được ý kiến tích cực trong việc tháo gỡ khó khăn, bất cập trong phối hợp với chính quyền, các lực lượng công an địa phương và bộ đội biên phòng để đảm bảo an toàn trong quá trình điều tra và tránh việc lợi dụng điều tra của các tổ chức, cá nhân hoạt động làm tổn hại an ninh quốc gia.

e) Công tác Bảo tàng

Cách tiếp cận truyền thống này liên quan đến việc hướng dẫn du khách qua các ghi chú khác nhau giới thiệu di sản địa chất, khoáng sản từ các địa phương

khác nhau. Có thể coi đây là cách giới thiệu các khoáng vật, tài nguyên địa chất cho du khách bằng giá trị thẩm mỹ, các khía cạnh lịch sử hoặc mục đích sử dụng của chúng sau khi được tìm kiếm, đánh giá tiềm năng khoáng sản. Hầu hết, các khoáng vật được trưng bày theo cách truyền thống, tức là có dán nhãn trên mẫu khoáng sản riêng lẻ có thông tin như tên khoáng vật, thành phần hóa học, ngày phát hiện, vị trí và tên của người phát hiện (nếu có), việc này chỉ đạt được ở mức ổn định chứ không hoạt động hiệu quả như mong muốn do công tác Bảo tàng địa chất còn hạn chế.

f) Giám sát và đánh giá công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức cộng đồng

Công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức cần đánh giá xem tiến độ, cách thức thực hiện và thông tin truyền tải có đang được thực hiện để đạt được các mục tiêu hay không và nếu không, cần phải thực hiện các giải pháp điều chỉnh để đảm bảo thành công công tác này.

Các cơ quan quản lý từ Trung ương tới địa phương, các tổ chức, cá nhân hoạt động trong lĩnh vực địa chất khoáng sản cần tham gia phối hợp và báo cáo tình hình cũng như góp ý cho công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức cộng đồng hướng tới mục tiêu phát triển chung.

4.6. Giải pháp về đào tạo, tăng cường năng lực

a) Đẩy mạnh công tác đào tạo, đào tạo lại, thu hút nguồn nhân lực

- Tăng cường đào tạo kiến thức về địa chất, khoáng sản, nghiên cứu khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, nâng cao năng lực tin học, ngoại ngữ, rèn luyện năng lực thiết kế sáng tạo gắn với các đề án, nhiệm vụ sản xuất thực tế. Liên kết với các cơ sở đào tạo, đẩy mạnh các hình thức đào tạo STEM (khoa học, công nghệ, kỹ thuật và toán học) và STEAM (khoa học, công nghệ, kỹ thuật, nghệ thuật và toán học); Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến định hướng nghề nghiệp và tư vấn theo đuổi khoa học, kỹ thuật và ngành kỹ thuật ngay từ các trường học phổ thông và các trường đại học.

- Đầu tư xây dựng đội ngũ nhân lực có trình độ cao: (i) thực hiện chính sách trọng dụng đối với nhà khoa học trẻ, sinh viên xuất sắc mới ra trường và có giải pháp tạo điều kiện, phát triển các nhà khoa học trẻ tài năng trở thành nhà khoa học đầu ngành trong các lĩnh vực điều tra cơ bản địa chất, địa vật lý, công nghệ thông tin,... từng bước nâng cao tiêu chuẩn tiệm cận với tiêu chuẩn nhà khoa học đầu ngành ở các nước phát triển, xây dựng chính sách đặc thù, vượt trội cho các chuyên gia, nhà khoa học đầu ngành đạt đẳng cấp quốc tế; (ii) tiếp tục chương trình tuyển chọn, gửi đi đào tạo nhân lực trình độ cao thuộc các lĩnh vực ưu tiên, trọng điểm ở các nước có nền khoa học công nghệ tiên tiến; (iii) xây dựng chương trình thí điểm hỗ trợ kinh phí cho các trường đại học trong nước liên kết với các trường đại học nước ngoài để đào tạo nhân lực cho ngành tại Việt Nam.

- Triển khai các giải pháp nâng cao số lượng và chất lượng, tăng cường hợp tác công - tư trong đào tạo nguồn nhân lực đáp ứng nhu cầu của ngành: (i) Hợp tác với các trường để đổi mới chương trình đào tạo nhân lực hướng tới đáp ứng yêu cầu của thực tế sản xuất, nâng cao các kỹ năng đổi mới sáng tạo; (ii) đề nghị

các trường đại học khuyến khích triển khai các luận văn tốt nghiệp đại học, luận văn thạc sĩ, luận án tiến sĩ dưới dạng các dự án, nhiệm vụ cụ thể; (iii) đa dạng hóa các hình thức và tài liệu đào tạo nhân lực thông qua công nghệ số, mạng xã hội, các kênh truyền thông.

- Thúc đẩy thu hút và dịch chuyển nhân lực thông qua: (i) rà soát, chỉnh sửa các quy định nhằm khuyến khích chuyển dịch nhân lực hai chiều giữa khu vực viện nghiên cứu, trường đại học với các đơn vị sự nghiệp, thu hút nhân lực khoa học công nghệ trình độ cao từ nước ngoài, người Việt Nam ở nước ngoài, người từ khu vực doanh nghiệp vào các vị trí quản lý, nghiên cứu, sản xuất ở các tổ chức sự nghiệp công lập; (ii) phát triển mạng lưới kết nối nhân tài người Việt Nam, thu hút sự tham gia đóng góp của cộng đồng các nhà khoa học người Việt Nam ở nước ngoài; (iii) thu hút các nhà khoa học, các chuyên gia có trình độ ở nước ngoài, đặc biệt là các chuyên gia Việt kiều về nước tham gia hoạt động trong nước thông qua các dự án hợp tác, các nhiệm vụ KH&CN.

- Tăng cường đào tạo lại nguồn nhân lực hiện có bằng cách đa dạng hóa hình thức đào tạo như: tổ chức tập huấn, đào tạo thực tế nâng cao kỹ năng, tay nghề cho đội ngũ cán bộ khoa học kỹ thuật các chuyên ngành một cách thường xuyên, liên tục. Hợp tác chuyên gia trong và ngoài nước nhằm nâng cao trình độ cán bộ khoa học kỹ thuật theo hình thức hợp tác nghiên cứu khoa học, sản xuất thử nghiệm,...

- Hợp tác với các nước, các tổ chức quốc tế như CCOP, IGCP, AMCAP để đào tạo cán bộ chuyên sâu về kỹ thuật địa chất, kỹ năng xử lý, luận giải tài liệu địa vật lý, xử lý tài liệu phân tích mẫu, xây dựng cơ sở dữ liệu, nâng cao trình độ ngoại ngữ để hội nhập quốc tế.

b) Điều chỉnh chế độ chính sách nhằm thu hút lực lượng lao động trẻ, lực lượng lao động có tay nghề cao yêu nghề, gắn bó với nghề

- Đề nghị các cấp điều chỉnh chế độ chính sách, bổ sung phụ cấp thu hút, ưu đãi nghề cho ngành địa chất. Vì phần lớn các nhiệm vụ được giao đều thực hiện ở các vùng sâu, vùng xa, biển đảo, điều kiện kinh tế - xã hội, giao thông đi lại rất khó khăn; địa bàn thi công thực hiện các nhiệm vụ, đề án rất rộng (hàng trăm km²), triển khai thi công không ổn định tại một địa điểm, mà di chuyển nhiều vùng trong một mùa thực địa. Do vậy, cần bổ sung phụ cấp ưu đãi nghề trong đơn giá cho lĩnh vực địa chất khoáng sản nhằm tạo cơ chế thu hút lực lượng lao động, nhất là lao động trẻ.

- Tạo nguồn quỹ đào tạo để đào tạo lực lượng cán bộ có năng lực, yêu ngành, yêu nghề được học tập và làm việc trong môi trường phát triển; khuyến khích cán bộ trẻ học tập nâng cao trình độ trong và ngoài nước theo nhiều hình thức (công - tư kết hợp). Tạo điều kiện thuận lợi và đảm bảo thu nhập cho lực lượng cán bộ có tay nghề cao để họ yên tâm công tác, gắn bó với nghề.

- Xây dựng kế hoạch đào tạo ngắn hạn, dài hạn để đảm bảo nguồn nhân lực cả về chuyên môn và quản lý nhằm tạo được đội ngũ cán bộ kế cận có đủ trình độ

đảm nhận và phát huy vai trò của ngành địa chất trong sự phát triển nền kinh tế quốc dân.

4.7. Giải pháp về hợp tác quốc tế

- Đẩy mạnh hợp tác quốc tế về nghiên cứu và dự báo khoáng sản đối với các cấu trúc sâu có tiềm năng khoáng sản; điều tra địa chất khoáng sản các vùng biển; điều tra địa chất đô thị, trong đó có điều tra địa chất không gian ngầm đô thị, địa chất 3D, 4D; Điều tra đánh giá khoáng sản ẩn sâu, điều tra khoáng sản biển sâu, băng cháy, kết hạch sắt - mangan; xây dựng và quản lý cơ sở dữ liệu địa chất khoáng sản; ứng dụng công nghệ số.

- Tăng cường hợp tác quốc tế để thu hút nguồn vốn, công nghệ của các nước tiên tiến trong điều tra địa chất, khoáng sản.

- Tham gia sâu, rộng và chủ động hơn trong các khuôn khổ hợp tác đa phương, song phương và các diễn đàn quốc tế về tài nguyên và môi trường, đảm bảo sự hiện diện và tiếng nói của ngành địa chất và khoáng sản Việt Nam tại các khuôn khổ hợp tác này.

- Đẩy mạnh tính chủ động trong việc tìm kiếm, thiết lập và thúc đẩy quan hệ hợp tác với đối tác nước ngoài; tăng cường và mở rộng phạm vi hợp tác với các đối tác truyền thống, xác định những đối tác tiềm năng mới và chủ động tiếp cận mở rộng quan hệ hợp tác.

- Tăng cường hợp tác quốc tế (HTQT) về nghiên cứu và dự báo khoáng sản đối với các cấu trúc sâu có tiềm năng khoáng sản để phát hiện mỏ mới; hợp tác để tiếp cận các thành tựu khoa học địa chất của các nước tiên tiến, đẩy mạnh ứng dụng các phương pháp, thiết bị, công nghệ hiện đại trong công tác điều tra cơ bản địa chất về khoáng sản. Ưu tiên HTQT đối với các nhiệm vụ điều tra cơ bản địa chất về khoáng sản các vùng biển của Việt Nam.

- Xây dựng và triển khai các dự án HTQT trong lĩnh vực điều tra địa chất, khoáng sản biển sâu; khai thác năng lượng (năng lượng thủy triều, năng lượng sóng, năng lượng gió, năng lượng mặt trời); điều tra, khảo sát khoa học khoáng sản trên thềm lục địa Việt Nam.

4.8. Giải pháp về tổ chức thực hiện và giám sát thực hiện Quy hoạch

a) Giải pháp về tổ chức thực hiện Quy hoạch

Từ thực tế triển khai thực hiện Quy hoạch 1388 cho thấy, các nhiệm vụ triển khai trên diện tích lớn, có thể huy động nhiều đơn vị khác nhau tham gia thi công đồng thời. Tổng cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam (nay là Cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam) là đơn vị giao triển khai thực hiện các nhiệm vụ Chính phủ như Điều tra, đánh giá quặng titan sa khoáng trong tầng cát đỏ khu vực Ninh Thuận - Bình Thuận; Điều tra, đánh giá quặng bauxit, sắt - laterit Tây Nguyên; Điều tra, đánh giá tổng thể tiềm năng khoáng sản và hoàn thiện nền bản đồ địa chất tỷ lệ 1:50.000 vùng Tây Bắc,... đã có nhiều kinh nghiệm trong tổ chức triển khai các nhiệm vụ quy mô lớn.

Bộ Nông nghiệp và Môi trường là cơ quan chủ trì thực hiện Quy hoạch. Việc thực hiện sẽ được giao cho các đơn vị thuộc Bộ (Cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam, Viện Khoa học Địa chất và Khoáng sản, Cục Biển và Hải đảo Việt Nam). Để Quy hoạch triển khai có chất lượng, đồng bộ, huy động tổng hợp nhân lực kỹ thuật, thiết bị của các đơn vị, cần thiết thành lập Ban Chỉ đạo điều hành chung, nhằm điều phối, giám sát thực hiện các Đề án thuộc Quy hoạch. Ban Chỉ đạo điều hành do Bộ Nông nghiệp và Môi trường thành lập trực thuộc Bộ, giao Cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam là cơ quan thường trực tổ chức thực hiện).

Để tổ chức thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ Quy hoạch, cần đổi mới phương pháp chỉ đạo, điều hành, chủ động triển khai thực hiện các nhiệm vụ thuộc Quy hoạch. Tăng cường hơn nữa sự lãnh đạo của các cấp quản lý trong công tác chỉ đạo lập kế hoạch tổ chức thực hiện Quy hoạch, cụ thể:

- Xây dựng kế hoạch thực hiện Quy hoạch thông qua việc xây dựng kế hoạch 5 năm, 3 năm và kế hoạch hàng năm.

- Thường xuyên tổng hợp thông tin và báo cáo kết quả thực hiện Quy hoạch nhằm định hướng cho lập kế hoạch năm tiếp theo.

- Căn cứ kế hoạch thực hiện Quy hoạch, các đơn vị trực thuộc xây dựng kế hoạch tổ chức thực hiện chi tiết các nhiệm vụ được giao. Thường xuyên tổng hợp thông tin, báo cáo kết quả thực hiện, kịp thời đề xuất khó khăn cần tháo gỡ về cơ quan quản lý để chỉ đạo.

- Khi có các phát hiện địa chất, khoáng sản mới hoặc phát sinh vấn đề cần điều tra phục vụ các nhiệm vụ cấp bách, Bộ Nông nghiệp và Môi trường chủ động đề xuất Thủ tướng Chính phủ điều chỉnh, bổ sung Quy hoạch.

b) Giải pháp giám sát thực hiện Quy hoạch

Để hoàn thành mục tiêu, nhiệm vụ của Quy hoạch đúng tiến độ, công tác giám sát thực hiện quy hoạch giữ vai trò hết sức quan trọng. Nội dung của công tác giám sát thực hiện quy hoạch gồm:

- Giám sát việc thực hiện các nội dung trong Quy hoạch.

- Giám sát tiến độ thực hiện Quy hoạch hàng năm, 3 năm, 5 năm nhằm kịp thời đề xuất điều chỉnh nội dung, kinh phí, trang thiết bị, nguồn lực cho các nhiệm vụ có nhu cầu cấp thiết để hoàn thành nhiệm vụ đạt mục tiêu của Quy hoạch đã đề ra.

- Giám sát kết quả thực hiện các nhiệm vụ trong Quy hoạch để kịp thời điều chỉnh nhiệm vụ cũng như tiến độ thực hiện quy hoạch.

- Đề xuất xây dựng văn bản quy phạm pháp luật, quy định về công tác giám sát thực hiện Quy hoạch điều tra cơ bản địa chất và khoáng sản. Việc đề xuất ban hành văn bản quy phạm pháp luật (QPPL) để đảm bảo cơ sở pháp lý, cơ sở thực tiễn; dự liệu được yếu tố ảnh hưởng đến tiến độ và chất lượng thực hiện; xác định các quy định về phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng, nội dung, hình thức, kế

hoạch giám sát để đảm bảo tính khả thi sau khi văn bản quy phạm pháp luật được ban hành.

5. Tổ chức thực hiện quy hoạch

Căn cứ Điều 2, Quyết định số 680/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch điều tra cơ bản địa chất về khoáng sản thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 phân công nhiệm vụ các Bộ, ngành, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương. Đồng thời trên cơ sở kế hoạch, cơ chế chính sách, giải pháp thực hiện như trên và căn cứ chức năng, nhiệm vụ của các bộ, ngành, địa phương đề nghị phối hợp với Bộ Nông nghiệp và Môi trường triển khai thực hiện các nhiệm vụ của Quy hoạch đảm bảo hoàn thành đúng tiến độ, chất lượng, cụ thể như sau:

5.1. Bộ Nông nghiệp và Môi trường

- Chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật và trước Thủ tướng Chính phủ về các nội dung đề xuất, kiến nghị phê duyệt Kế hoạch thực hiện Quy hoạch điều tra cơ bản địa chất về khoáng sản, trong đó nội dung Kế hoạch phải bám sát các mục tiêu của Quy hoạch điều tra cơ bản địa chất về khoáng sản đã được phê duyệt, đồng thời phải đáp ứng yêu cầu tổng thể, tối ưu, hiệu quả, đúng quy định của pháp luật và việc triển khai thực hiện Kế hoạch phải bảo đảm khả thi, có hiệu quả.

- Tổ chức công bố quy hoạch, tuyên truyền phổ biến nội dung quy hoạch, cung cấp thông tin về Quy hoạch điều tra cơ bản địa chất về khoáng sản đến các tổ chức, cá nhân để tham gia giám sát việc thực hiện quy hoạch đã được phê duyệt.

- Chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành tổ chức thực hiện Kế hoạch hiệu quả tuân thủ theo đúng quy định của Luật Quy hoạch và pháp luật có liên quan, đảm bảo khả thi, có hiệu quả.

- Tổ chức đánh giá thực hiện Quy hoạch điều tra cơ bản địa chất về khoáng sản, báo cáo Thủ tướng Chính phủ định kỳ hàng năm, 05 năm hoặc đột xuất theo quy định tại khoản 2 Điều 49, Điều 50 Luật Quy hoạch và Nghị định số 37/2019/NĐ-CP ngày 07 tháng 5 năm 2019. Căn cứ báo cáo đánh giá thực hiện quy hoạch, trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, phê duyệt chủ trương điều chỉnh Quy hoạch điều tra cơ bản địa chất về khoáng sản (nếu cần) để phù hợp với tình hình và điều kiện thực tế.

- Tổ chức rà soát Quy hoạch điều tra cơ bản địa chất về khoáng sản và báo cáo Thủ tướng Chính phủ theo định kỳ 05 năm; trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, phê duyệt chủ trương điều chỉnh Quy hoạch điều tra cơ bản địa chất về khoáng sản (nếu cần thiết) để phù hợp với tình hình phát triển kinh tế - xã hội trong từng giai đoạn.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan, hiệu đính, cập nhật các nội dung trong Quy hoạch trong quá trình triển khai Quyết định số 680/QĐ-TTg; đảm bảo không làm thay đổi mục tiêu, định hướng tổng quát của Quy hoạch; tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ về kết quả hiệu đính, cập nhật Quy hoạch trong quá trình rà soát Quy hoạch điều tra cơ bản địa chất về khoáng sản theo định kỳ.

- Căn cứ Quy hoạch điều tra cơ bản địa chất về khoáng sản đã được phê duyệt, kết quả điều tra cơ bản địa chất về khoáng sản, hàng năm lập danh mục bổ sung các đề án điều tra cơ bản địa chất về khoáng sản thuộc diện khuyến khích tham gia đầu tư bằng vốn của các tổ chức, cá nhân trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

- Khoanh định, công bố loại khoáng sản, vị trí, tọa độ, diện tích đề án điều tra cơ bản địa chất về khoáng sản thuộc diện khuyến khích tham gia đầu tư bằng vốn của các tổ chức, cá nhân trên trang thông tin điện tử của Bộ theo Quy hoạch điều tra cơ bản địa chất về khoáng sản đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt để tổ chức thực hiện.

- Căn cứ Luật Địa chất và Khoáng sản, báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung văn bản quy phạm pháp luật hướng dẫn thi hành luật theo hướng tạo điều kiện cho các địa phương triển khai các Dự án phát triển kinh tế - xã hội.

- Chủ trì, phối hợp với bộ, cơ quan ngang bộ có liên quan và Ủy ban nhân dân các tỉnh nơi có khoáng sản tổ chức thanh tra, kiểm tra việc thực hiện Quy hoạch điều tra cơ bản địa chất về khoáng sản.

5.2. Bộ Tài chính

Theo chức năng, nhiệm vụ quản lý, căn cứ Quy hoạch điều tra cơ bản địa chất về khoáng sản đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 680/QĐ-TTg, Kế hoạch thực hiện Quy hoạch và khả năng cân đối của ngân sách nhà nước, tổng hợp trình cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí để thực hiện các nhiệm vụ thuộc Quy hoạch theo quy định của pháp luật về NSNN, pháp luật về đầu tư công và pháp luật liên quan.

5.3. Các Bộ, ngành liên quan phối hợp với Bộ Nông nghiệp và Môi trường

triển khai thực hiện hiệu quả Kế hoạch thực hiện Quy hoạch điều tra cơ bản địa chất về khoáng sản và Quyết định 680/QĐ-TTg; kịp thời phản ánh với Bộ Nông nghiệp và Môi trường về chất lượng, hiệu quả, nhu cầu sử dụng kết quả điều tra cơ bản địa chất về khoáng sản theo Quy hoạch để kịp thời báo cáo Thủ tướng Chính phủ cho phép điều chỉnh, bổ sung nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả thực hiện Quy hoạch.

5.4. Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có trách nhiệm

phối hợp, tạo điều kiện thuận lợi, bảo đảm cho việc triển khai hiệu quả công tác điều tra cơ bản địa chất về khoáng sản theo Quy hoạch trong phạm vi quản lý hành chính của tỉnh, thành phố. Bố trí ngân sách địa phương để thực hiện Quy hoạch và có phương án huy động các nguồn vốn hợp pháp khác để thực hiện Quy hoạch theo nhu cầu của tỉnh, thành phố. Phối hợp với các bộ, cơ quan ngang bộ có liên quan tổ chức thanh tra, kiểm tra việc thực hiện Quy hoạch điều tra cơ bản địa chất về khoáng sản trên phạm vi quản lý hành chính của tỉnh, thành phố.

Phụ lục I**NHÓM CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM, ƯU TIÊN THỰC HIỆN GIAI ĐOẠN 2021 - 2030**

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-BNNMT ngày tháng năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường)

TT	Danh mục nhiệm vụ	Cơ sở đề xuất	Mục tiêu, nhiệm vụ	Nguồn kinh phí thực hiện
I	Lập bản đồ địa chất khoáng sản tỷ lệ 1:50.000 phần đất liền			
	Hoàn thành đến năm 2025			
1.	Lập bản đồ địa chất, khoáng sản tỷ lệ 1:50.000 nhóm tờ Đồng Văn (Hà Giang) 1.200 km ²	Thuộc Quy hoạch điều tra cơ bản địa chất về khoáng sản đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030 (QH 1388), đang thực hiện	Lập bản đồ địa chất, khoáng sản tỷ lệ 1:50.000 kết hợp với điều tra tại biên địa chất, địa chất thủy văn,..., tìm kiếm phát hiện khoáng sản.	Ngân sách nhà nước
2.	Lập bản đồ địa chất, khoáng sản tỷ lệ 1:50.000 nhóm tờ Tú Lệ (Lào Cai, Yên Bái) 2.400 km ²	Thuộc QH 1388, đang thực hiện	Lập bản đồ địa chất, khoáng sản tỷ lệ 1:50.000 kết hợp với điều tra tại biên địa chất, địa chất thủy văn,..., tìm kiếm phát hiện khoáng sản.	Ngân sách nhà nước
3.	Lập bản đồ địa chất, khoáng sản tỷ lệ 1:50.000 nhóm tờ Kan Nack (Gia Lai) 2.410 km ²	Thuộc QH 1388, đang thực hiện	Lập bản đồ địa chất, khoáng sản tỷ lệ 1:50.000 kết hợp với điều tra tại biên địa chất, địa chất thủy văn,..., tìm kiếm phát hiện khoáng sản.	Ngân sách nhà nước
4.	Lập bản đồ địa chất, khoáng sản tỷ lệ 1:50.000 nhóm tờ Ia Meur (Gia Lai) 4.174 km ²	Thuộc QH 1388, đang thực hiện	Lập bản đồ địa chất, khoáng sản tỷ lệ 1:50.000 kết hợp với điều tra tại biên địa chất, địa chất thủy văn,..., tìm kiếm phát hiện khoáng sản.	Ngân sách nhà nước
	Hoàn thành đến năm 2030			

TT	Danh mục nhiệm vụ	Cơ sở đề xuất	Mục tiêu, nhiệm vụ	Nguồn kinh phí thực hiện
5.	Lập bản đồ địa chất, khoáng sản tỷ lệ 1:50.000 vùng đồng bằng sông Cửu Long (37.700 km ²)	Thuộc QH 1388. Nghị quyết số 120/NQ-CP của Chính phủ về phát triển bền vững đồng bằng sông Cửu Long thích ứng với biến đổi khí hậu; Quyết định số 287/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch vùng đồng bằng sông Cửu Long thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050.	Lập bản đồ địa chất, khoáng sản tỷ lệ 1:50.000 kết hợp với điều tra tai biến địa chất, địa chất công trình, địa chất thủy văn, điều tra sạt lở bờ sông, bờ biển, sụt lún bề mặt,..., tìm kiếm phát hiện khoáng sản.	Ngân sách nhà nước
6.	Lập bản đồ địa chất, khoáng sản tỷ lệ 1:50.000 các diện tích còn lại vùng đồng bằng sông Hồng (10.490 km ²), Hải Dương - Uông Bí, Ninh Bình - Thanh Hoá	Thuộc QH 1388; Nghị quyết 14/NQ-CP của Chính phủ về phát triển đồng bằng sông Hồng; Nghị quyết số 81/2023/QH15 của Quốc hội về Quy hoạch tổng thể quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050.	Lập bản đồ địa chất, khoáng sản tỷ lệ 1:50.000 kết hợp với điều tra địa chất thủy văn, tai biến địa chất,..., tìm kiếm phát hiện khoáng sản.	Ngân sách nhà nước
7.	Lập bản đồ địa chất, khoáng sản tỷ lệ 1:50.000 nhóm tờ Tu Mơ Rông (Kon Tum) 1.500 km ²	Có triển vọng phát hiện khoáng sản vàng, đá quý, khoáng chất công nghiệp. Thuộc QH 1388, chưa thực hiện.	Lập bản đồ địa chất, khoáng sản tỷ lệ 1:50.000 kết hợp với điều tra tai biến địa chất, địa chất thủy văn,..., tìm kiếm phát hiện khoáng sản.	Ngân sách nhà nước
8.	Biên tập, cập nhật, thành lập bản đồ khoáng sản từng tỉnh	Bản đồ khoáng sản cho từng tỉnh là rất cần thiết và phải được cập nhật những thông tin, số liệu về hiện	Điều tra, đánh giá bổ sung để thành lập bản đồ địa chất, khoáng sản cho từng tỉnh, kèm theo sổ mỏ, điểm quặng mô tả từng mỏ, điểm	Ngân sách nhà nước

TT	Danh mục nhiệm vụ	Cơ sở đề xuất	Mục tiêu, nhiệm vụ	Nguồn kinh phí thực hiện
		trạng điều tra, thăm dò, khai thác khoáng sản để phục vụ công tác quản lý, cấp phép hoạt động khoáng sản và quy hoạch phát triển KTXH địa phương. Bản đồ khoáng sản gần đây nhất được thành lập là năm 2007 và có tỷ lệ nhỏ (từ 1:100.000 đến 1:700.000), chỉ mang tính khái quát, nhiều thông tin về khoáng sản không chính xác và đã thay đổi. Do vậy, rất cần cập nhật, biên tập lại và thành lập mới ở mức độ chi tiết để tăng độ chính xác và tính cập nhật số liệu mới.	quặng, hiện trạng điều tra, thăm dò, khai thác và báo cáo (có tọa độ, ranh giới của các mỏ, điểm mỏ kèm theo). Số liệu cập nhật đến 2024, để các địa phương quản lý và tra cứu. Ưu tiên các tỉnh có tài nguyên khoáng sản phong phú.	
II	Bay đo địa vật lý			
	Hoàn thành đến năm 2025			
1.	Bay đo từ-trọng lực tỷ lệ 1:250.000 biển và hải đảo Việt Nam (giai đoạn I)	Thuộc “Đề án tổng thể về điều tra cơ bản và quản lý tài nguyên - môi trường biển đến năm 2010, tầm nhìn đến năm 2020” Quyết định số 47/2006/QĐ-TTg. Đang thực hiện.	Xác định các dị thường từ, trọng lực có khả năng liên quan đến khoáng sản.	Ngân sách nhà nước
2.	Bay đo từ phổ gamma và trọng lực khu vực Lào Cai - Yên Bái, tỷ lệ 1:50.000 - 1:25.000	Thuộc QH 1388. Đang thực hiện.	Xác định các dị thường xạ, trọng lực có khả năng liên quan đến khoáng sản.	Ngân sách nhà nước
	Hoàn thành đến năm 2030			

TT	Danh mục nhiệm vụ	Cơ sở đề xuất	Mục tiêu, nhiệm vụ	Nguồn kinh phí thực hiện
3.	Bay đo từ phổ gamma và trọng lực khu vực Tây Nghệ An, tỷ lệ 1:50.000 - 1:25.000 (6.800 km ²)	Khu vực có cấu trúc địa chất thuận lợi cho tạo khoáng, đã phát hiện nhiều mỏ, điểm quặng thiếc, vàng, sắt,... nhưng chưa được đánh giá triển vọng quặng ẩn sâu. Bay đo từ, phổ gamma và trọng lực khu vực này giúp phát hiện các cấu trúc sâu thuận lợi cho tích tụ khoáng sản, phát hiện trực tiếp một số loại khoáng sản. Thuộc QH 1388. Chưa thực hiện.	- Thành lập các bản đồ trường từ và phổ gamma tỷ lệ 1:50.000. - Khoanh định các cấu trúc địa chất có triển vọng khoáng sản theo tài liệu địa vật lý (từ, phổ gamma). - Dự báo các diện tích có triển vọng khoáng sản dưới sâu theo tài liệu địa vật lý để điều tra, đánh giá.	Ngân sách nhà nước
III	Điều tra địa chất đô thị			
	Hoàn thành giai đoạn 2021 - 2030			
1.	Điều tra bổ sung, cập nhật và hoàn thiện cơ sở dữ liệu địa chất đô thị tỷ lệ 1:25.000 phục vụ quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội các thành phố trực thuộc trung ương	Thông tin, dữ liệu địa chất đô thị là rất quan trọng và cần thiết để giúp cho việc quy hoạch, xây dựng các công trình trong đô thị thông minh, hiện đại. Tuy nhiên, hầu hết các đô thị ở nước ta đều chưa có các thông tin, dữ liệu đầy đủ, đồng bộ. Do vậy, cần thiết phải thu thập, tổng hợp, điều tra để thành lập cơ sở dữ liệu thống nhất, phục vụ có hiệu quả cho việc quy hoạch, xây dựng thành phố. Nội dung này đã được nêu trong Chiến lược phát triển KTXH quốc gia; Quyết định 445/QĐ-TTg ngày	Điều tra bổ sung, tổng hợp, biên tập, cập nhật, hoàn thiện bản đồ địa chất, khoáng sản, ĐCCT, ĐCTV, không gian ngầm đô thị... tỷ lệ 1:25.000.	Ngân sách nhà nước; ngân sách địa phương; vốn của các ngành đầu tư điều tra cơ bản địa chất đô thị, giao thông

TT	Danh mục nhiệm vụ	Cơ sở đề xuất	Mục tiêu, nhiệm vụ	Nguồn kinh phí thực hiện
		07 tháng 4 năm 2009 phê duyệt điều chỉnh định hướng quy hoạch tổng thể phát triển hệ thống đô thị Việt Nam đến năm 2025 và tầm nhìn đến năm 2050.		
IV	Điều tra tai biến địa chất, địa chất môi trường			
	Hoàn thành đến năm 2025			
1.	Điều tra, đánh giá hiện trạng môi trường phóng xạ tại một số khu vực có dị thường phóng xạ trên địa bàn các tỉnh Kon Tum, Gia Lai, Lâm Đồng, Đắk Lắk, Đắk Nông, Bình Dương, Bình Phước, Đồng Nai đề xuất các giải pháp giảm thiểu tác hại của môi trường phóng xạ	Đang thực hiện các tỉnh Gia Lai, Kon Tum và Lâm Đồng, tiếp tục thực hiện tại các tỉnh Đắk Lắk, Đắk Nông, Bình Dương, Bình Phước, Đồng Nai.	Đánh giá hiện trạng môi trường phóng xạ khu vực có dị thường phóng xạ một số khu vực thuộc các tỉnh Kon Tum, Gia Lai, Lâm Đồng, Đắk Lắk, Đắk Nông, Bình Dương, Bình Phước, Đồng Nai và đề xuất các giải pháp phòng ngừa tác hại của chúng	Ngân sách nhà nước
2.	Thành lập bộ bản đồ môi trường phóng xạ tự nhiên tỷ lệ 1/250.000 giai đoạn II (2018 - 2023) cho các tỉnh biên giới và ven biển phía Bắc; giai đoạn III (2023 - 2025) cho các tỉnh ven biển phía Nam; Giai đoạn IV (2026 - 2030) các tỉnh còn lại.	Quyết định 1216/QĐ-TTg, Nghị quyết 24-NQ/TW, Nghị quyết 06/NQ-CP. Đang thực hiện giai đoạn II; tiếp tục thực hiện giai đoạn III, giai đoạn IV.	Thành lập bộ bản đồ môi trường phóng xạ tự nhiên tỷ lệ 1/250.000 cho các tỉnh biên giới và ven biển phía Bắc; các tỉnh ven biển phía Nam và các tỉnh còn lại; xác định phóng bức xạ tự nhiên khu vực nhằm phát hiện các dị thường phóng xạ nhân tạo nếu có.	Ngân sách nhà nước

TT	Danh mục nhiệm vụ	Cơ sở đề xuất	Mục tiêu, nhiệm vụ	Nguồn kinh phí thực hiện
3.	Điều tra, đánh giá và thành lập bộ bản đồ môi trường khoáng sản độc hại trên lãnh thổ Việt Nam phần đất liền - giai đoạn I (2021 - 2025); giai đoạn II (2026 - 2030)	Quyết định 1216/QĐ-TTg, Nghị quyết 24-NQ/TW, Nghị quyết 06/NQ-CP. Đang thực hiện	Điều tra, đánh giá môi trường khoáng sản độc hại tỷ lệ 1:25.000 và chi tiết một số vùng tỷ lệ 1:5.000; thành lập bộ bản đồ môi trường khoáng sản độc hại phần đất liền các khu vực có khoáng sản độc hại.	Ngân sách nhà nước
4.	Điều tra, đánh giá đặc điểm karst ngầm nhằm giảm thiểu thiên tai và phục vụ quản lý quy hoạch phát triển dân cư vùng Đông Bắc Việt Nam	Viện Khoa học Địa chất và Khoáng sản. Đang thực hiện	Điều tra, đánh giá đặc điểm karst ngầm trong các thành tạo đá vôi và các tai biến địa chất liên quan (sụt lún, mất nước,...); đề xuất các giải pháp phòng tránh, giảm thiểu thiệt hại.	Ngân sách nhà nước
Hoàn thành đến năm 2030				
5.	Điều tra, đánh giá chi tiết và khoanh vùng cảnh báo nguy cơ trượt lở đất đá, lũ quét tại các tỉnh miền núi có nguy cơ cao (giai đoạn II)	Đề án Chính phủ. Đang triển khai xây dựng đề án	Khoanh định chi tiết các khu vực có nguy cơ xảy ra trượt lở đất đá, lũ quét khu vực các tỉnh miền núi có nguy cơ cao; xây dựng CSDL cập nhật và hệ thống cảnh báo nhằm giảm thiểu thiệt hại.	Ngân sách nhà nước
6.	Điều tra, đánh giá, phân vùng cảnh báo các khu vực sụt lún bề mặt, sạt lở bờ sông vùng đồng bằng sông Cửu Long	QĐ số 1055/QĐ-TTg ngày 20/7/2020.	Xác định đặc điểm, biên độ, quy mô của các quá trình địa chất gồm sụt lún, nâng hạ các khối cấu trúc địa chất, xói lở bờ sông, bờ biển,... tại một số khu vực xung yếu ở đồng bằng sông Cửu Long.	Ngân sách nhà nước
7.	Quan trắc thường xuyên môi trường các mỏ khoáng sản	Đang thực hiện	Xác định các chỉ số môi trường tại một số khu vực mỏ khoáng sản nhằm thông báo, cảnh báo đến các cơ quan quản lý và người dân để có các biện pháp phòng tránh, khắc phục ô nhiễm môi trường.	Ngân sách nhà nước

TT	Danh mục nhiệm vụ	Cơ sở đề xuất	Mục tiêu, nhiệm vụ	Nguồn kinh phí thực hiện
8.	Điều tra, nghiên cứu, phân định các cấu trúc địa chất sâu có khả năng lưu giữ an toàn chất thải phóng xạ, CO ₂ và các chất thải độc hại khác	Chuyển tiếp từ QH 1388. Quyết định 1216/QĐ-TTg, Nghị quyết 24-NQ/TW, Nghị quyết 06/NQ-CP	Xác định các cấu trúc địa chất sâu có khả năng lưu giữ an toàn chất thải phóng xạ, CO ₂ và các chất thải độc hại khác	Ngân sách nhà nước
V	Điều tra di sản địa chất			
	Hoàn thành giai đoạn 2021 - 2030			
1.	Điều tra, đánh giá tiềm năng di sản địa chất trên lãnh thổ Việt Nam	Thuộc Quy hoạch 1388. Chưa thực hiện. Điều tra, đánh giá di sản địa chất nhằm phát hiện, khoanh định các khu vực di sản địa chất phục vụ bảo tồn, phát huy giá trị của di sản địa chất phục vụ phát triển kinh tế xã hội, du lịch, văn hóa...	Điều tra, đánh giá giá trị các di sản địa chất, lập bản đồ di sản địa chất và công viên tiềm năng tỷ lệ 1:200.000; đề xuất thành lập các công viên địa chất, các giải pháp bảo tồn và phát huy giá trị của các di sản địa chất.	Ngân sách nhà nước
VI	Đánh giá tiềm năng khoáng sản			
	Hoàn thành đến năm 2025			
1.	Điều tra tổng thể về khoáng sản và hoàn thiện nền bản đồ địa chất tỷ lệ 1:50.000 vùng Tây Bắc phục vụ quy hoạch phát triển bền vững kinh tế xã hội	Thuộc QH 1388. Đang thực hiện	Hoàn thiện lập bản đồ địa chất khoáng sản tỷ lệ 1:50.000 trên diện tích 13.081 km ² ; đánh giá tiềm năng tài nguyên các loại khoáng sản, các tài nguyên địa chất khác; phát hiện 30 đến 35 mỏ mới.	Ngân sách nhà nước; vốn góp của các tổ chức, cá nhân tham gia đầu tư điều tra cơ

TT	Danh mục nhiệm vụ	Cơ sở đề xuất	Mục tiêu, nhiệm vụ	Nguồn kinh phí thực hiện
				bản địa chất về khoáng sản
2.	Đánh giá tổng thể tiềm năng khoáng sản vùng Trung Trung Bộ phục vụ phát triển kinh tế xã hội	Thuộc QH 1388. Đang thực hiện	Đánh giá tổng thể tiềm năng khoáng sản vùng Trung Trung Bộ, trọng tâm là các nhóm khoáng sản kim loại, quặng urani, khoáng chất công nghiệp, đá khối làm ốp lát; phát hiện, đánh giá 40 - 45 mỏ	Ngân sách nhà nước; vốn góp của các tổ chức, cá nhân tham gia đầu tư điều tra cơ bản địa chất về khoáng sản
3.	Điều tra, đánh giá tổng thể tiềm năng đá hoa trắng trên địa bàn các tỉnh Nghệ An, Thanh Hóa, Ninh Bình, Hà Nam, Yên Bái, Bắc Kạn, Hà Giang, Tuyên Quang	Thuộc QH 1388. Đang thực hiện	Phát hiện, đánh giá tài nguyên các mỏ đá hoa trắng trên địa bàn các tỉnh Nghệ An, Thanh Hóa, Ninh Bình, Hà Nam, Yên Bái, Bắc Kạn, Hà Giang, Tuyên Quang	Ngân sách nhà nước; vốn góp của các tổ chức, cá nhân tham gia đầu tư điều tra cơ bản địa chất về khoáng sản
4.	Điều tra, đánh giá tiềm năng khoáng sản cát trắng trên địa bàn các tỉnh ven biển từ Quảng Bình đến Quảng Nam	Thuộc QH 1388. Đang thực hiện	Điều tra, đánh giá tài nguyên các mỏ cát trắng trên địa bàn các tỉnh ven biển từ Quảng Bình đến Quảng Nam	Ngân sách nhà nước
5.	Đánh giá tiềm năng các diện tích có triển vọng nhất vùng quặng thiếc Lâm Đồng - Khánh Hòa	Thuộc QH 1388. Đang thực hiện	Đánh giá tài nguyên các khu vực có quặng thiếc có triển vọng thuộc vùng quặng thiếc Lâm Đồng - Khánh Hòa	Ngân sách nhà nước

TT	Danh mục nhiệm vụ	Cơ sở đề xuất	Mục tiêu, nhiệm vụ	Nguồn kinh phí thực hiện
6.	Điều tra, đánh giá tiềm năng magnesit, dolomit và wolastonit vùng Tây Sơ Ró, huyện Kon Chro, tỉnh Gia Lai	Thuộc QH 1388. Đang thực hiện	Đánh giá tài nguyên quặng magnesit, dolomit và wolastonit vùng Tây Sơ Ró, huyện Kon Chro, tỉnh Gia Lai	Ngân sách nhà nước
7.	Đánh giá tài nguyên khoáng sản, phục vụ khai thác cát biển, đáp ứng nhu cầu san lấp các dự án đường cao tốc và hạ tầng giao thông, đô thị vùng đồng bằng sông Cửu Long	Thông báo số 65/TB-VPCP ngày 02 tháng 7 năm 2022 thông báo kết luận của Thủ tướng Phạm Minh Chính tại buổi làm việc với UBND tỉnh Sóc Trăng	Đánh giá tài nguyên cát biển làm vật liệu xây dựng thông thường khu vực biển ven bờ tỉnh Sóc Trăng, đáp ứng kịp thời về nguồn vật liệu san lấp và cát xây dựng cho các dự án đường cao tốc, hạ tầng giao thông, đô thị, cảng biển, cụm công nghiệp vùng đồng bằng sông Cửu Long. Mục tiêu tài nguyên cấp 333 là 1,4 tỷ m ³ cát.	Ngân sách nhà nước;
8.	Điều tra, đánh giá tiềm năng cát, cuội, sỏi lòng sông phục vụ phát triển bền vững kinh tế xã hội	Nghị định 23/NĐ-CP, Nghị quyết 24-NQ/TW, Nghị quyết 39-NQ/TW, Quyết định 957/QĐ-TTg. Cát cuội sỏi ở các lưu vực sông ở nước ta có tài nguyên, trữ lượng lớn, có vai trò rất quan trọng trong việc cung cấp nguyên liệu cho xây dựng các công trình giao thông, dân dụng, quốc phòng. Việc khai thác không hợp lý sẽ dẫn đến nhiều hệ lụy như sạt lở bờ sông, thay đổi dòng chảy, gây mất trật tự xã hội,... Đánh giá tài nguyên và đề xuất phương pháp khai thác, quản lý phù hợp sẽ góp phần giảm thiểu các tiêu cực nêu trên, sử dụng lâu dài và ổn định nguồn tài nguyên này.	Đánh giá tổng thể tiềm năng tài nguyên cát, cuội, sỏi lòng sông các lưu vực sông chính phục vụ quy hoạch quản lý, bảo vệ, khai thác đảm bảo phát triển bền vững.	Ngân sách nhà nước; vốn góp của các tổ chức, cá nhân tham gia đầu tư điều tra cơ bản địa chất về khoáng sản

TT	Danh mục nhiệm vụ	Cơ sở đề xuất	Mục tiêu, nhiệm vụ	Nguồn kinh phí thực hiện
9.	Thống kê, kiểm kê tài nguyên, trữ lượng khoáng sản rắn giai đoạn 2006 - 2020	Đang thực hiện	Thống kê, kiểm kê tài nguyên, khoáng sản định kỳ, phục vụ xây dựng kế hoạch phát triển KTXH quốc gia, vùng kinh tế.	Ngân sách nhà nước
	Hoàn thành đến năm 2030			
10.	Điều tra tổng thể về khoáng sản và hoàn thiện nền bản đồ địa chất tỷ lệ 1:50.000 vùng Bắc Trung Bộ phục vụ quy hoạch phát triển bền vững kinh tế xã hội	Thuộc QH 1388. Khu vực Bắc Trung Bộ có nhiều cấu trúc địa chất thuận lợi cho việc tích tụ các khoáng sản sắt, đồng, thiếc, vàng, khoáng chất công nghiệp, vật liệu xây dựng. Đã phát hiện và đánh giá tài nguyên nhiều mỏ. Tuy nhiên, các mỏ ẩn, sâu hầu như chưa được phát hiện và điều tra, đánh giá tài nguyên. Đồng thời, hoàn thiện nền bản đồ địa chất tỷ lệ 1:50.000 nhóm tờ Hương Sơn (Hà Tĩnh), Đông Thọ (Hà Tĩnh - Quảng Bình), Khe Cát - Lệ Thủy (Quảng Bình - Quảng Trị).	Đánh giá tổng thể tiềm năng các khoáng sản tại các khu vực có triển vọng. Trọng tâm là thiếc, đồng, vàng, khoáng chất công nghiệp và khoáng sản làm vật liệu xây dựng. Lập bản đồ địa chất tỷ lệ 1:50.000 kết hợp điều tra tại biển địa chất, địa chất thủy văn... kết hợp tìm kiếm khoáng sản các nhóm tờ: Hương Sơn (Hà Tĩnh) 1.400 km ² , Đông Thọ (Hà Tĩnh - Quảng Bình) 2.450 km ² , Khe Cát - Lệ Thủy (Quảng Bình - Quảng Trị) 2.870 km ² . Điều tra, đánh giá địa chất môi trường các khu vực tập trung khoáng sản vùng Bắc Trung Bộ	Ngân sách nhà nước; vốn góp của các tổ chức, cá nhân tham gia đầu tư điều tra cơ bản địa chất về khoáng sản
11.	Điều tra, đánh giá tiềm năng khoáng sản vật liệu xây dựng vùng biển ven bờ độ sâu lớn hơn 20 m nước	Điều tra, đánh giá tiềm năng khoáng sản, khoanh định diện phân bố, xác định tài nguyên cát xây dựng trên một số diện tích có triển vọng thuộc vùng biển ven bờ độ sâu lớn hơn 20 m nước phục vụ san lấp, hạ tầng giao thông.	Điều tra, đánh giá tiềm năng khoáng sản, khoanh định diện phân bố, xác định tài nguyên cát xây dựng trên một số diện tích có triển vọng thuộc vùng biển ven bờ độ sâu lớn hơn 20 m nước.	Ngân sách nhà nước; ngân sách địa phương; vốn góp của các tổ chức, cá nhân tham gia đầu tư điều tra cơ bản địa chất về khoáng sản

TT	Danh mục nhiệm vụ	Cơ sở đề xuất	Mục tiêu, nhiệm vụ	Nguồn kinh phí thực hiện
12.	Điều tra, đánh giá tiềm năng khoáng sản thay thế cát, cuội, sỏi lòng sông	Cát, cuội, sỏi lòng sông sử dụng làm vật liệu xây dựng ngày càng cạn kiệt. Trong khi đó một số thành tạo địa chất có các tập đá hạt thô cuội sạn kết, cát kết... có thể sử dụng để thay thế cát, cuội, sỏi lòng sông, cần điều tra, đánh giá để sử dụng dần thay thế cát, cuội, sỏi lòng sông.	Đánh giá đặc điểm phân bố, chất lượng, khả năng sử dụng một số thành tạo địa chất có các tập đá hạt thô khá dày (cuội sạn kết, cát kết) làm vật liệu xây dựng thay thế cát sỏi xây dựng.	Ngân sách nhà nước; vốn góp của các tổ chức, cá nhân tham gia đầu tư điều tra cơ bản địa chất về khoáng sản
13.	Điều tra, đánh giá tổng thể tiềm năng khoáng sản chiến lược (uran, thori, đất hiếm, kim loại hiếm)	Chiến lược phát triển năng lượng Quốc gia.	Đánh giá tiềm năng khoáng sản chiến lược toàn quốc phục vụ chiến lược phát triển năng lượng quốc gia (uran, thori, đất hiếm, kim loại hiếm)	Ngân sách nhà nước
14.	Đánh giá tiềm năng khoáng sản ẩn sâu trong một số cấu trúc có triển vọng vùng Đông Bắc Bắc Bộ	Thuộc QH 1388. Nghị quyết 39-NQ/TW, Quyết định 2427/QĐ-TTg. Các kết quả điều tra, đánh giá khoáng sản trong những năm gần đây đã phát hiện một số cấu trúc có triển vọng khoáng sản dưới sâu nhưng chưa có điều kiện đánh giá chi tiết, phát hiện và xác định tài nguyên các thân quặng ẩn sâu ở Thái Nguyên, Tuyên Quang, Yên Bái, Cao Bằng, Lạng Sơn,... Chúng cần được đầu tư đánh giá xác định tài nguyên, phục vụ cho thăm dò, khai thác, sử dụng.	Đánh giá tiềm năng quặng ẩn sâu tại các cấu trúc có tiềm năng khoáng sản	Ngân sách nhà nước; vốn góp của các tổ chức, cá nhân tham gia đầu tư điều tra cơ bản địa chất về khoáng sản
15.	Thống kê, kiểm kê tài nguyên, trữ lượng khoáng sản rắn định kỳ 5 năm	Nghị quyết 39-NQ/TW	Thống kê, kiểm kê tài nguyên, khoáng sản định kỳ, phục vụ xây dựng kế hoạch phát triển KTXH quốc gia, vùng kinh tế.	Ngân sách nhà nước
VII	Điều tra địa chất, khoáng sản biển			

TT	Danh mục nhiệm vụ	Cơ sở đề xuất	Mục tiêu, nhiệm vụ	Nguồn kinh phí thực hiện
	Hoàn thành đến năm 2025			
1.	Điều tra, đánh giá đặc điểm cấu trúc địa chất, địa chất công trình, đề xuất các giải pháp khai thác, sử dụng lãnh thổ, phục vụ xây dựng và phát triển hạ tầng dải ven bờ biển Việt Nam	Thuộc “Đề án tổng thể về điều tra cơ bản và quản lý tài nguyên - môi trường biển đến năm 2010, tầm nhìn đến năm 2020” QĐ số 47/2006/QĐ-TTg ngày 01/3/2006. Đang thực hiện	Lập bản đồ địa chất, địa chất công trình toàn bộ dải ven bờ biển Việt Nam tỷ lệ 1:100.000 và một số khu vực chi tiết tỷ lệ 1:25.000; đề xuất các giải pháp khai thác, sử dụng lãnh thổ, phục vụ xây dựng và phát triển hạ tầng	Ngân sách nhà nước
2.	Điều tra địa chất, khoáng sản, địa chất môi trường và tai biến địa chất vùng biển Hải Phòng - Nga Sơn từ 0 - 30 m nước, tỷ lệ 1:100.000 (14.580 km ²)	Thuộc QH 1388. Đang thực hiện	Điều tra, lập bản đồ địa chất, khoáng sản, địa chất môi trường và tai biến địa chất tỷ lệ 1:100.000 và một số khu vực tỷ lệ 1:50.000 vùng biển Hải Phòng - Nga Sơn từ 0 - 30 m nước	Ngân sách nhà nước
3.	Điều tra đặc điểm địa chất, địa động lực, địa chất khoáng sản, địa chất môi trường và dự báo tai biến địa chất vùng biển Bình Thuận - Cà Mau (độ sâu đến 300 m nước), tỷ lệ 1:500.000 (116.050 km ²)	Thuộc QH 1388. Đang thực hiện	Điều tra, lập bản đồ địa chất, địa động lực, địa chất khoáng sản, địa chất môi trường và dự báo tai biến địa chất vùng biển Bình Thuận - Cà Mau độ sâu đến 300 m nước, tỷ lệ 1:500.000	Ngân sách nhà nước
4.	Nghiên cứu, điều tra, đánh giá, khoanh định các cấu trúc địa chất có tiềm năng và triển vọng khí hydrate ở các vùng biển Việt Nam (150.000 km ²)	Thuộc QH 1388. Đang thực hiện	Nghiên cứu, lập bản đồ địa chất, điều tra phát hiện tiềm năng, khoanh định các khu vực có triển vọng khí hydrate ở các vùng biển Việt Nam	Ngân sách nhà nước

TT	Danh mục nhiệm vụ	Cơ sở đề xuất	Mục tiêu, nhiệm vụ	Nguồn kinh phí thực hiện
	Hoàn thành đến năm 2030			
5.	Điều tra địa chất, khoáng sản, địa chất môi trường và tai biến địa chất vùng biển Quảng Thái - Diên Châu từ 0 - 30 m nước, tỷ lệ 1:100.000 (5.694 km ²)	Thuộc QH 1388. Chưa thực hiện	Điều tra, lập bản đồ địa chất, khoáng sản, địa chất môi trường và tai biến địa chất tỷ lệ 1:100.000 vùng biển Quảng Thái - Diên Châu từ 0 - 30 m nước	Ngân sách nhà nước
6.	Điều tra địa chất, khoáng sản, địa chất môi trường và tai biến địa chất vùng biển Diên Châu (Nghệ An) đến Quảng Trị từ 0 - 30 m nước vùng biển tỷ lệ 1:100.000 - 1:50.000 (17.000 km ²)	Thuộc QH 1388. Chưa thực hiện	Điều tra, lập bản đồ địa chất, khoáng sản, địa chất môi trường và tai biến địa chất tỷ lệ 1:100.000 và một số khu vực tỷ lệ 1:50.000 vùng biển Diên Châu (Nghệ An) đến Quảng Trị từ 0 - 30 m nước	Ngân sách nhà nước
VIII	Các nhiệm vụ đầu tư			
	Hoàn thành đến năm 2025			
1.	Xây dựng cơ sở dữ liệu địa chất, khoáng sản giai đoạn I (2021 - 2025); giai đoạn II (2026 - 2030)	Thuộc QH 1388. Đang thực hiện thuộc dự án “Xây dựng, hoàn thiện hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu tài nguyên và môi trường”	Hoàn thiện cơ sở dữ liệu địa chất khoáng sản trên toàn quốc, tích hợp với CSDL tài nguyên và môi trường.	Ngân sách nhà nước
	Hoàn thành đến năm 2030			
2.	Tăng cường năng lực thiết bị công nghệ phục vụ điều tra cơ bản địa chất về khoáng sản (vận tải, địa vật lý, phân	Nâng cao chất lượng, độ tin cậy, hiệu quả của công tác điều tra cơ bản địa chất về khoáng sản; năng lực điều tra, đánh giá khoáng sản ẩn sâu;	Mua sắm máy móc, trang thiết bị hiện đại, chuyển giao công nghệ về vận tải, địa vật lý, phân tích thí nghiệm, trắc địa - viễn thám, địa chất khoáng sản biển, khoan, công nghệ thông	Đầu tư công

TT	Danh mục nhiệm vụ	Cơ sở đề xuất	Mục tiêu, nhiệm vụ	Nguồn kinh phí thực hiện
	tích thí nghiệm, trắc địa - viễn thám, địa chất khoáng sản biển, khoan, công nghệ thông tin)	nâng cao hiệu quả của hoạt động điều tra địa chất, khoáng sản.	tin tương đương với các nước tiên tiến trong khu vực	
3.	Tăng cường năng lực thiết bị công nghệ của Viện Khoa học Địa chất và Khoáng sản	Phục vụ nghiên cứu cơ bản địa chất về khoáng sản	Mua sắm bổ sung các thiết bị phân tích chính xác, hiện đại phục vụ nâng cao năng lực nghiên cứu, dự báo, định hướng cho điều tra địa chất, khoáng sản	Đầu tư công
4.	Xây dựng Bảo tàng địa chất chi nhánh miền Trung	Phục vụ trưng bày, nghiên cứu, tham quan, du lịch	Xây dựng Bảo tàng địa chất khu vực miền Trung phục vụ trưng bày, tham quan, nghiên cứu khoa học.	Đầu tư công
5.	Tăng cường năng lực và hiện đại hóa hệ thống trưng bày mẫu vật của hai cơ sở Bảo tàng Địa chất	Phục vụ trưng bày, nghiên cứu, tham quan, du lịch	Hiện đại hóa Bảo tàng địa chất tại Hà Nội và TP. Hồ Chí Minh	Đầu tư công

Phụ lục II
NHÓM CÁC NHIỆM VỤ ĐỊNH HƯỚNG ĐẾN NĂM 2050

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-BNNMT ngày tháng năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường)

TT	Danh mục nhiệm vụ	Cơ sở đề xuất	Mục tiêu, nhiệm vụ	Nguồn kinh phí thực hiện
I	Lập bản đồ địa chất khoáng sản tỷ lệ 1:50.000 phần đất liền			
1.	Lập bản đồ địa chất, khoáng sản tỷ lệ 1:50.000 khu vực Tây Nguyên (từ Gia Lai - Bình Phước (14.030 km ²), đã trừ đề án Iamer (4.174 km ²) và đề án bauxit (11.884 km ²)	Có triển vọng phát hiện khoáng sản vàng, barit, đá quý, sét chịu lửa, đá ốp lát, kaolin. Thuộc phần còn lại của khu vực Tây Nguyên sau khi hoàn thành đề án đánh giá tổng thể tiềm năng quặng bauxit Nam Việt Nam. Thuộc QH 1388, Chưa thực hiện	Lập bản đồ địa chất tỷ lệ 1:50.000 kết hợp với các điều tra tại biên địa chất, địa chất thủy văn,..., tìm kiếm phát hiện khoáng sản.	Ngân sách nhà nước
2.	Hiệu đính, lấp ghép bản đồ địa chất khoáng sản tỷ lệ 1:50.000 toàn quốc	Đến năm 2030, sẽ cơ bản hoàn thành lập bản đồ địa chất tỷ lệ 1:50.000 trên phạm vi toàn quốc. Tuy nhiên, do thi công trong thời gian khác nhau (từ 1975 đến nay) nên nội dung không thống nhất giữa các nhóm tờ bản đồ (khoảng 150 nhóm tờ). Mặt khác, các thông tin về hiện trạng điều tra, thăm dò, khai thác khoáng sản có nhiều thay đổi. Do vậy, cần thiết phải biên tập bản đồ địa chất thống nhất, cập nhật các thông tin về khoáng sản phục vụ nhu cầu của các địa phương, bộ, ngành trong việc quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội vùng, địa phương.	- Hiệu đính, lấp ghép hoàn thiện nền bản đồ địa chất tỷ lệ 1:50.000 vùng miền núi phía Bắc. - Cập nhật hiện trạng điều tra, thăm dò, khai thác khoáng sản. - Biên tập, hiệu đính, thống nhất bản đồ địa chất tỉ lệ 1:50.000 toàn quốc.	Ngân sách nhà nước
3.	Lập bản đồ địa hóa đa mục tiêu (các khu vực: miền núi và trung du: Bắc Bộ, Bắc Trung Bộ, Nam Trung Bộ,	Đặc điểm địa hóa đất và vỏ phong hóa các khu vực miền núi và trung du có vai trò quan trọng đối với các ngành nông, lâm nghiệp. Phân bố, chiều dày và đặc điểm vỏ phong hóa là yếu tố quan trọng gây ra trượt lở đất đá. Các kết quả	- Lập bản đồ địa hóa đất và vỏ phong hóa tỷ lệ 1:50.000 cho các khu vực. - Xác định bề dày, diện phân bố, đặc điểm địa hóa, địa chất công trình của	Ngân sách nhà nước

TT	Danh mục nhiệm vụ	Cơ sở đề xuất	Mục tiêu, nhiệm vụ	Nguồn kinh phí thực hiện
	Tây Nguyên và Đông Nam Bộ)	điều tra địa hóa đất và vỏ phong hóa hiện có rất hạn chế, không đáp ứng nhu cầu của các bộ, ngành, địa phương. Cần thiết phải có điều tra địa hóa đất và vỏ phong hóa các khu vực miền núi và trung du để có các thông tin đầy đủ để phục vụ quy hoạch sử dụng đất nông nghiệp, đất lâm nghiệp vùng, lãnh thổ.	các loại vỏ phong hóa, lớp đất phủ trên các thành tạo địa chất khác nhau tại các khu vực miền núi và trung du. - Xác định các dị thường địa hóa trong môi trường đất và vỏ phong hóa cung cấp thông tin cho các ngành, địa phương.	
II	Bay đo địa vật lý			
1.	Bay đo từ phổ gamma và trọng lực khu vực Đắk Glei - Khâm Đức, tỷ lệ 1:50.000 - 1:25.000 (3.700 km ²)	Khu vực thuộc cấu trúc Kon Tum có đặc điểm địa chất phức tạp, có triển vọng về các khoáng sản đồng, vàng, thiếc,... Nhưng chưa được đánh giá dưới sâu. Bay đo từ, phổ gamma và trọng lực khu vực này giúp phát hiện các cấu trúc sâu thuận lợi cho tích tụ khoáng sản và các dị thường liên quan đến một số loại khoáng sản. Thuộc QH 1388. Chưa thực hiện	- Thành lập các bản đồ trường từ và phổ gamma tỷ lệ 1:50.000. - Khoanh định các cấu trúc địa chất có triển vọng khoáng sản theo tài liệu địa vật lý (từ, phổ gamma). - Dự báo các diện tích có triển vọng khoáng sản dưới sâu theo tài liệu địa vật lý để điều tra, đánh giá.	Ngân sách nhà nước
2.	Bay đo từ-trọng lực tỷ lệ 1:250.000 biển và hải đảo Việt Nam (giai đoạn II: 370.000 km ²)	Thuộc “Đề án tổng thể về điều tra cơ bản và quản lý tài nguyên - môi trường biển đến năm 2010, tầm nhìn đến năm 2020” Quyết định số 47/2006/QĐ-TTg. Đã hoàn thành giai đoạn I trên diện tích 277.000 km ² .	Xác định các dị thường từ, trọng lực có khả năng liên quan đến khoáng sản trên phần diện tích còn lại	Ngân sách nhà nước
III	Điều tra địa chất đô thị			
1.	Điều tra bổ sung, cập nhật và hoàn thiện cơ sở dữ liệu địa chất đô thị tỷ lệ 1:25.000 phục vụ quy	Thông tin, dữ liệu địa chất đô thị là rất quan trọng và cần thiết để giúp cho việc quy hoạch, xây dựng các công trình trong đô thị thông minh, hiện đại. Tuy nhiên, hầu hết các đô thị ở	Điều tra bổ sung, tổng hợp, biên tập, cập nhật, hoàn thiện bản đồ địa chất,	Ngân sách nhà nước; ngân sách địa phương; vốn

TT	Danh mục nhiệm vụ	Cơ sở đề xuất	Mục tiêu, nhiệm vụ	Nguồn kinh phí thực hiện
	hoạch phát triển kinh tế - xã hội các thành phố khác	nước ta đều chưa có các thông tin, dữ liệu đầy đủ, đồng bộ. Do vậy, cần thiết phải thu thập, tổng hợp, điều tra để thành lập cơ sở dữ liệu thống nhất, phục vụ có hiệu quả cho việc quy hoạch, xây dựng thành phố. Nội dung này đã được nêu trong Chiến lược phát triển KTXH quốc gia; Quyết định 445/QĐ-TTg ngày 07 tháng 4 năm 2009 phê duyệt điều chỉnh định hướng quy hoạch tổng thể phát triển hệ thống đô thị Việt Nam đến năm 2025 và tầm nhìn đến năm 2050	ĐCCT, ĐCTV, không gian ngầm đô thị... tỷ lệ 1:25.000	của các ngành đầu tư điều tra cơ bản địa chất đô thị, giao thông
IV	Điều tra tai biến địa chất, địa chất môi trường			
1.	Điều tra địa chất môi trường, tai biến địa chất tại khu vực có dự án khai thác, chế biến khoáng sản. Đề xuất giải pháp cải tạo, phục hồi môi trường trong và sau khi khai thác khoáng sản	Nghị quyết 24-NQ/TW ngày 03/6/2013 về Chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường; Nghị quyết 06/NQ-CP ngày 21/01/2021 Ban hành Chương trình hành động tiếp tục thi công Nghị quyết số 24-NQ/TW về chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường; Quyết định số 899/QĐ-TTg ngày 10/6/2011 Phê duyệt Quy hoạch chi tiết phát triển, ứng dụng bức xạ trong khí tượng, thủy văn, địa chất, khoáng sản và bảo vệ môi trường đến năm 2020, Quyết định 1216/QĐ-TTg ngày 05/9/2012 Phê duyệt Chiến lược Bảo vệ môi trường quốc gia đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030	Điều tra tổng thể địa chất môi trường, tai biến địa chất khu vực có dự án khai thác, chế biến khoáng sản có quy mô lớn, đánh giá tác động đến môi trường; đề xuất giải pháp cải tạo, phục hồi môi trường trong và sau khi kết thúc dự án khai thác, chế biến khoáng sản	Ngân sách nhà nước
V	Điều tra di sản địa chất			

TT	Danh mục nhiệm vụ	Cơ sở đề xuất	Mục tiêu, nhiệm vụ	Nguồn kinh phí thực hiện
1.	Điều tra, đánh giá tiềm năng di sản địa chất khu vực đồng bằng sông Cửu Long và đề xuất giải pháp sử dụng hợp lý tài nguyên theo hướng bảo tồn và giảm nhẹ tác động của biến đổi khí hậu.	Quyết định số 1590/QĐ-TTg ngày 09 tháng 9 năm 2014 phê duyệt Đề án “Bảo tồn di sản địa chất, phát triển và quản lý mạng lưới công viên địa chất ở Việt Nam”. Tại khu vực các tỉnh Vĩnh Long, Cà Mau, Kiên Giang, An Giang và một số tỉnh trong vùng có các di sản địa chất có giá trị, cần được điều tra, bảo tồn và phát huy giá trị.	Phát hiện, đánh giá giá trị về khoa học, giáo dục, thẩm mỹ của các di sản địa chất; đề xuất các giải pháp bảo tồn và phát huy giá trị của các di sản địa chất trong khu vực.	Ngân sách nhà nước
2.	Điều tra, đánh giá cấu trúc hệ thống các hang động, miệng núi lửa và kiểu địa hình đầm hồ liên quan đến phun trào dung nham núi lửa Neogen - Đệ tứ khu vực Đông Nam Bộ	Các hang động núi lửa là cơ sở để hình thành công viên địa chất toàn cầu Đắk Nông. Khu vực Đông Nam Bộ cũng đã phát hiện các hang động, miệng núi lửa và kiểu địa hình đầm hồ liên quan đến phun trào dung nham núi lửa Neogen - Đệ tứ, cần được nghiên cứu, điều tra đặc điểm và giá trị khoa học, thẩm mỹ. Thuộc QH 1388. Chưa thực hiện.	Phát hiện, đánh giá giá trị về khoa học, giáo dục, thẩm mỹ của các di sản địa chất; đề xuất các giải pháp bảo tồn và phát huy giá trị của các di sản địa chất trong khu vực.	Ngân sách nhà nước
VI	Đánh giá tiềm năng khoáng sản			
1.	Đánh giá tiềm năng khoáng sản các khu vực có triển vọng thuộc các vùng Nam Trung Bộ, Tây Nguyên và Đông Nam Bộ (Khánh Hòa, Ninh Thuận, Bình Thuận, Lâm Đồng, Đắk Nông, Bà Rịa - Vũng Tàu, Bình Phước, Đồng Nai)	Thuộc QH 1388. Các tỉnh thuộc các khu vực này có tiềm năng về khoáng sản như thiếc đối Đà Lạt, dị thường sắt Ga Lãng Bình Thuận, khoáng chất công nghiệp, đá ốp lát tại các tỉnh Khánh Hòa, Ninh Thuận, Bình Thuận, Lâm Đồng, Đắk Nông, Bà Rịa - Vũng Tàu, Bình Phước, Đồng Nai nhưng chưa được đánh giá đầy đủ.	Đánh giá tổng thể tiềm năng các loại khoáng sản tại các khu vực có triển vọng thuộc các vùng Nam Trung Bộ, Tây Nguyên và Đông Nam Bộ trọng tâm là các khoáng sản: Sn, W, Au, Fe, Sb; thạch anh, quazit, bentonit, kaolin, feldspat, sericit; đá ốp lát và khoáng sản làm vật liệu xây dựng khác	Ngân sách nhà nước; vốn góp của các tổ chức, cá nhân tham gia đầu tư điều tra cơ bản địa chất về khoáng sản
2.	Điều tra, đánh giá tiềm năng đá carbonat (trừ đá hoa trắng) toàn quốc, định	Thuộc QH 1388. Đá carbonat ở nước ta có diện phân bố lớn, nhiều khu vực có chất lượng tốt, có thể sử dụng trong nhiều lĩnh vực khác ngoài làm đá vôi xi măng, xây dựng, ốp lát.	Xác định đặc điểm phân bố, chất lượng, định hướng sử dụng tài nguyên đá carbonat toàn quốc phục vụ quy	Ngân sách nhà nước; vốn góp của các tổ chức, cá nhân tham

TT	Danh mục nhiệm vụ	Cơ sở đề xuất	Mục tiêu, nhiệm vụ	Nguồn kinh phí thực hiện
	hướng sử dụng hiệu quả tài nguyên	Việc đánh giá đúng chất lượng, tài nguyên đá vôi để có định hướng sử dụng phù hợp, hiệu quả, tránh lãng phí và dự trữ cho mai sau là rất cần thiết.	hoạch thăm dò, khai thác, sử dụng và quy hoạch dự trữ.	gia đầu tư điều tra cơ bản địa chất về khoáng sản
3.	Điều tra, đánh giá tiềm năng khoáng sản khoáng chất công nghiệp toàn quốc	Dài đá biến chất có tiềm năng lớn về khoáng chất công nghiệp. Các tài liệu điều tra gần đây đã phát hiện thêm nhiều điểm khoáng chất công nghiệp có triển vọng ngoài các khu vực đã cấp phép thăm dò, khai thác. Chúng cần được đánh giá chất lượng và xác định tài nguyên.	Phát hiện, đánh giá chất lượng, xác định tiềm năng tài nguyên khoáng chất công nghiệp toàn quốc	Ngân sách nhà nước; vốn góp của các tổ chức, cá nhân tham gia đầu tư điều tra cơ bản địa chất về khoáng sản
4.	Đánh giá tiềm năng khoáng sản nickel-đồng, platin thuộc khu vực phân bố các khối magma-bazơ, siêu bazơ vùng Đông Bắc và Bắc Trung Bộ	Tại các khu vực phân bố các khối magma-bazơ, siêu bazơ thuộc vùng Đông Bắc và Bắc Trung Bộ đã phát hiện quặng Ni-Cu, một số nơi có chứa platin. Tuy vậy, hầu hết công tác tìm kiếm, đánh giá, thăm dò và khai thác, mới chỉ tập trung đánh giá từ trên mặt địa hình đến chiều sâu khoảng 200 - 250 m. Trong khi đó, đây là loại quặng thường phân bố ở dưới sâu, phần dưới các khối magma-bazơ, siêu bazơ. Do vậy, cần thiết được điều tra.	Phát hiện, đánh giá tài nguyên quặng đồng, nickel và bạch kim đi kèm khu vực phân bố các khối magma-bazơ, siêu bazơ thuộc vùng Đông Bắc và Bắc Trung Bộ, tập trung đánh giá triển vọng quặng ẩn sâu.	Ngân sách nhà nước; vốn góp của các tổ chức, cá nhân tham gia đầu tư điều tra cơ bản địa chất về khoáng sản
5.	Điều tra, đánh giá phân loại, định hướng sử dụng hiệu quả các nguồn nước khoáng, nước nóng thiên nhiên phục vụ du lịch, nước uống giải khát, chữa bệnh, chăm sóc sức khỏe cộng đồng.	Nghị quyết 39-NQ/TW; Quyết định 147/QĐ-TTg. Nước ta có số lượng nguồn nước nóng, nước khoáng rất lớn. Tuy nhiên, mức độ điều tra, đánh giá còn hạn chế. Hiện mới có một số nguồn được đánh giá, thăm dò và khai thác, sử dụng. Do vậy, cần thiết phải có sự điều tra, đánh giá chất lượng, trữ lượng và công dụng của chúng để phục vụ cộng đồng.	Đánh giá tiềm năng, phân loại chất lượng và giá trị sử dụng các nguồn nước khoáng, nước nóng thiên nhiên phục vụ phát triển kinh tế xã hội, du lịch sinh thái, chăm sóc sức khỏe cộng đồng.	Ngân sách nhà nước; vốn góp của các tổ chức, cá nhân tham gia đầu tư điều tra cơ bản địa chất về khoáng sản

TT	Danh mục nhiệm vụ	Cơ sở đề xuất	Mục tiêu, nhiệm vụ	Nguồn kinh phí thực hiện
6.	Điều tra, đánh giá tài nguyên than bể Sông Hồng giai đoạn II	Thuộc QH 1388. Nghị quyết 55-NQ/TW, Nghị quyết 140/NQ-CP. Kết quả đánh giá giai đoạn I bể than Sông Hồng (265 km ² khu vực Tiền Hải, Thái Bình) cho thấy các vỉa than có xu hướng kéo dài và dày lên ở phía ngoài thềm lục địa. Cần thiết mở rộng đánh giá trên các diện tích còn lại, nhất là đánh giá ở phần biên ven bờ các tỉnh Thái Bình, Nam Định, Ninh Bình, vịnh Bắc Bộ.	Đánh giá tiềm năng, xác định tài nguyên và khả năng khai thác, sử dụng than nâu trên khu vực bể Sông Hồng, bao gồm cả khu vực vịnh Bắc Bộ.	Ngân sách nhà nước; vốn góp của các tổ chức, cá nhân tham gia đầu tư điều tra cơ bản địa chất về khoáng sản
7.	Điều tra, đánh giá tiềm năng khí đá phiến	Các nghiên cứu ở Việt Nam cho đến nay cho thấy ở nước ta có tiền đề địa chất và một số dấu hiệu về tiềm năng khí đá phiến ở Lai Châu, Lào Cai,... Nghị quyết 55-NQ/TW của Bộ Chính trị về Chiến lược năng lượng cũng đề ra yêu cầu tìm kiếm khí đá phiến	Tìm kiếm, phát hiện các khu vực có tiềm năng khí đá phiến; đánh giá, xác định tài nguyên ở các khu vực có triển vọng.	Ngân sách nhà nước; vốn góp của các tổ chức, cá nhân tham gia đầu tư điều tra cơ bản địa chất về khoáng sản
8.	Điều tra, đánh giá tổng thể tiềm năng địa nhiệt	Thuộc QH 1388. Nghị quyết 55-NQ/TW, Nghị quyết 140/NQ-CP. Nước ta có khoảng 400 nguồn nước nóng, nước khoáng và nhiều khu vực có tiềm năng về địa nhiệt. Tuy nhiên, mức độ điều tra, đánh giá theo hướng địa nhiệt chưa nhiều. Điều tra, đánh giá tiềm năng địa nhiệt sẽ góp phần cung cấp nguồn năng lượng sạch, góp phần giải quyết nhu cầu năng lượng của nước ta hiện nay cũng như về lâu dài.	Đánh giá tổng thể tiềm năng địa nhiệt Phục vụ Chiến lược phát triển năng lượng quốc gia	Ngân sách nhà nước; vốn góp của các tổ chức, cá nhân tham gia đầu tư điều tra cơ bản địa chất về khoáng sản
9.	Kiểm tra dị thường địa vật lý hàng không nhằm phát hiện khoáng sản liên quan	Thuộc QH 1388; Quyết định: 2427/QĐ-TTg. Kết quả đo địa vật lý trong những năm qua đã phát hiện hàng trăm dị thường. Trong đó có nhiều	Kiểm tra, đánh giá các dị thường bay đo địa vật lý, phát hiện khoáng sản mới, khoáng sản ẩn sâu.	Ngân sách nhà nước

TT	Danh mục nhiệm vụ	Cơ sở đề xuất	Mục tiêu, nhiệm vụ	Nguồn kinh phí thực hiện
		dị thường liên quan tới khoáng sản nhưng chưa được kiểm tra, phát hiện khoáng sản. Do vậy, việc xử lý, xác định các dị thường có khả năng liên quan khoáng sản để kiểm tra nhằm phát hiện, đánh giá tài nguyên khoáng sản liên quan là rất cần thiết, nhất là khoáng sản dưới sâu.		
VII	Điều tra địa chất, khoáng sản biển			
1.	Điều tra địa chất khoáng sản tỷ lệ 1:100.000 - 1:50.000 vùng biển 0 - 30 m nước vùng Kiên Giang (32.520 km ²) và vùng nước lịch sử Việt Nam - Campuchia (9.000 km ²)	Thuộc QH 1388. Chưa thực hiện	Điều tra, lập bản đồ địa chất, khoáng sản, địa chất môi trường và tai biến địa chất tỷ lệ 1:100.000 và một số khu vực tỷ lệ 1:50.000 vùng biển Sóc Trăng đến Kiên Giang từ 0 - 30 m nước	Ngân sách nhà nước
2.	Đánh giá tiềm năng khoáng sản làm VLXD và sa khoáng titan, zircon trên một số diện tích có triển vọng thuộc vùng biển ven bờ (0 - 30 m nước) tỉ lệ 1:10.000	Thuộc QH 1388. Kết quả điều tra ĐCKS biển 0 - 30 m nước đã phát hiện các khu vực có triển vọng sa khoáng titan và cát xây dựng. Chưa thực hiện.	Điều tra, khoanh định diện phân bố, xác định tài nguyên quặng sa khoáng titan, zircon và cát xây dựng trên một số diện tích có triển vọng thuộc vùng biển ven bờ từ 0 - 30 m nước	Ngân sách nhà nước; vốn góp của các tổ chức, cá nhân tham gia đầu tư điều tra cơ bản địa chất về khoáng sản
3.	Điều tra cơ bản địa chất, khoáng sản biển sâu (lớn hơn 300 m nước) các vùng đặc quyền kinh tế trên Biển Đông của Việt Nam tỷ lệ 1:500.000 - 1:1.000.000 và	QĐ số 28/QĐ-TTg và thuộc QH 1388. Các kết quả nghiên cứu gần đây đã dự báo khu vực trũng sâu Biển Đông có triển vọng khoáng sản kết hạch sắt mangan và vỏ sắt mangan. Đã khoanh định được 9 khu vực có triển vọng về	Điều tra địa chất, phát hiện và khoanh định các khu vực có triển vọng khoáng sản (kết hạch, vỏ sắt - mangan, băng cháy,... ở khu vực biển sâu (lớn hơn 300 m nước); điều tra chi tiết các khu vực có triển vọng khoáng sản	Ngân sách nhà nước; vốn góp của các tổ chức tham gia đầu tư điều tra cơ bản

TT	Danh mục nhiệm vụ	Cơ sở đề xuất	Mục tiêu, nhiệm vụ	Nguồn kinh phí thực hiện
	điều tra chi tiết các khu vực có triển vọng khoáng sản (360.000 km ²)	khoáng sản vôi sắt mangan và kết hạch sắt mangan với diện tích hơn 8.700 km ²		địa chất về khoáng sản

Ghi chú: Các nhiệm vụ thuộc Quy hoạch thi công trên phạm vi rộng (toàn quốc hoặc theo vùng) trong quá trình triển khai thi công có thể chia thành các nhiệm vụ thành phần theo khu vực hoặc theo cấu trúc địa chất, tùy thuộc vào đặc điểm địa chất, tiềm năng khoáng sản và nhu cầu sử dụng thông tin phục vụ phát triển kinh tế của trung ương, địa phương.